

Số: ~~173~~/CBTT-BNW

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Mã chứng khoán: BNW

Địa chỉ trụ sở chính: Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0222.3824369 Fax: 0222.3822708

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Xuân Tâm - Chức vụ: Tổng giám đốc

Web: <http://nuocsachbacninh.vn/>

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số 8/TB-BNW ngày 27/03/2024 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin này kèm theo tài liệu được công bố trên website của Công ty tại: <https://nuocsachbacninh.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng website Công ty;
- Lưu TCHC

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lưu Xuân Tâm

Số: 08/TB-BNW

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

- Thời gian:** Vào hồi 08h00, ngày 19 tháng 04 năm 2024.
- Địa điểm:** Hội trường B Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc.
Địa chỉ: Đường Kinh Dương Vương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Điều kiện tham dự Đại hội:**
 - Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát
 - Các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh chốt ngày 20/03/2024 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Nội dung:** Theo chương trình làm việc đính kèm
- Đăng ký tham dự và góp ý nội dung Đại hội:**

Quý cổ đông vui lòng gửi:

Giấy xác nhận tham dự (trường hợp tham dự trực tiếp) và/hoặc Giấy ủy quyền kèm Bản sao CMND/HC/ĐKKD của người ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội) trước **16h00 ngày 08/04/2024** tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh, cụ thể:

Liên hệ: Ông Ngô Việt Thắng - Trưởng phòng TCHC;

ĐTDD: 0982.480.234; Email: thangbn118@gmail.com

Địa chỉ: Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

6. Tài liệu Đại hội:

Tài liệu liên quan đến Đại hội được công bố chi tiết trên Website của công ty: <http://nuocsachbacninh.vn/>. Kính đề nghị quý Cổ đông truy cập địa chỉ trên để tải tài liệu.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.
Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu TCHC.

Ghi chú:

- Quý cổ đông hoặc người ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND/CCCD; giấy giới thiệu, giấy ủy quyền, bản sao GCN ĐKDN (nếu là tổ chức) để BTC kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cổ đông về dự Đại hội tự túc kinh phí.
- Trang phục của các đại biểu dự đại hội: Cổ đông công ty CPNSBN: Mặc đồng phục văn phòng của Công ty; Cổ đông ngoài Công ty: Áo sơ mi trắng, quần/chân váy sẫm màu (áo dài tay và nam thắt cavat).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Long



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Thời gian tổ chức: 8h00 phút ngày 19 tháng 04 năm 2024

Địa điểm tổ chức: Hội trường B. Trung tâm văn hóa Kinh Bắc.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h00-8h30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông - Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết
8h30-8h50	Khai mạc Đại hội: - Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời; - Thông qua Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thông qua Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên làm việc; - Chủ tọa đại hội lên phát biểu khai mạc; - Thông qua Quy chế Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027
8h50-9h00	Đại hội biểu quyết thông qua nội dung, chương trình làm việc
9h00-10h30	Thông qua Báo cáo, tờ trình; Lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông: - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023; - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023; - Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024; - Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024. - Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung TV HĐQT - Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung TV Ban kiểm soát - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có); Thảo luận <i>Đoàn chủ tịch, Ban kiểm soát và thành viên liên quan giải trình các ý kiến của Cổ đông.</i>
10h30-10h45	Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
10h45- 11h	Cổ đông ghi và bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027
11h-11h30	Nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu làm việc.
11h30-11h45	Báo cáo và thông qua kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử
11h45-12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội
12h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội

(Chương trình có thể thay đổi theo diễn biến tại Đại hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày ... tháng năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

**Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh**

Tên cá nhân/tổ chức:

Là cổ đông của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/ĐKKD:.....

Cấp ngày:...../...../.....tại.....

Địa chỉ:

Số điện thoại liên lạc:

Tổng số cổ phần sở hữu theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 20/03/2024 là:.....

Căn cứ Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: ...TB- BNW ngày tháng 03 năm 2024 của HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh, tôi xin xác nhận việc tham dự Đại hội như sau:

1. Trực tiếp tham dự

Cổ đông ký xác nhận và ghi rõ họ tên
(Nếu trực tiếp tham dự)

2. Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có tên dưới đây:

Tên cá nhân/tổ chức:

Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/ĐKKD:.....

Cấp ngày:...../...../.....tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại:

Số cổ phần được ủy quyền:

Được quyền đại diện phần cổ phần của tôi tham dự họp và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2024.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bế mạc. Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây./.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông xác nhận trước 16h00 ngày 08/04/2024.

DANH MỤC TÀI LIỆU ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

TT	Nội dung	Ghi chú
1.	Thông báo mời họp	
2.	Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội	
3.	Chương trình Đại hội	
4.	Quy chế tổ chức Đại hội	
5.	Quy chế đề cử, ứng cử bầu TV HĐQT; TV BKS	
6.	Phiếu biểu quyết	
7.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023	
8.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023	
9.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024	
10.	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 và tờ trình	
11.	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023	
12.	Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024	
13.	Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và thù lao năm 2024	
14.	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024	
15.	- Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung TV HĐQT; TV Ban kiểm soát - Đơn đề cử bầu bổ sung HĐQT - Đơn ứng cử bầu bổ sung HĐQT - Đơn đề cử bầu bổ sung BKS - Đơn ứng cử bầu bổ sung BKS - Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT; BKS	
16.	Phiếu bầu HĐQT Phiếu bầu BKS	
17.	Thẻ biểu quyết và hướng dẫn thẻ biểu quyết	
18.	Dự thảo BB kiểm phiếu Dự thảo BB kiểm tra tư cách cổ đông	
19.	Dự thảo BB ĐHĐCĐ năm 2024	
20.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024	
	Tài liệu khác liên quan	
21.	Dự thảo Giấy mời và khách mời dự Đại hội	
22.	Biên bản họp HĐQT về chi cổ tức	
23.	Nghị quyết họp HHHĐQT về chi cổ tức	

Số: /CBTT-BNW

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Mã chứng khoán: BNW

Địa chỉ trụ sở chính: Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0222.3824369 Fax: 0222.3822708

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Xuân Tâm - Chức vụ: Tổng giám đốc

Web: <http://nuocsachbacninh.vn/>

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Thông báo số 8/TB-BNW ngày 27/03/2024 về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Thông tin này kèm theo tài liệu được công bố trên website của Công ty tại: <https://nuocsachbacninh.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng website Công ty;
- Lưu TCHC.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Lưu Xuân Tâm

Số: 8 /TB-BNW

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh. Cụ thể như sau:

1. Thời gian: Vào hồi 08h00, ngày 19 tháng 04 năm 2024.

2. Địa điểm: Hội trường B Trung tâm Văn hóa Kinh Bắc.

Địa chỉ: Đường Kinh Dương Vương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

3. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Thành viên Hội đồng quản trị; Thành viên Ban kiểm soát

- Các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh chốt ngày 20/03/2024 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.

4. Nội dung: Theo chương trình làm việc đính kèm

5. Đăng ký tham dự và góp ý nội dung Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng gửi:

Giấy xác nhận tham dự (trường hợp tham dự trực tiếp) và/hoặc Giấy ủy quyền kèm Bản sao CMND/HC/ĐKKD của người ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự Đại hội) trước 16h00 ngày 08/04/2024 tới Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh, cụ thể:

Liên hệ: Ông Ngô Việt Thắng - Trưởng phòng TCHC;

ĐTDD: 0982.480.234; Email: thangbn118@gmail.com

Địa chỉ: Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

6. Tài liệu Đại hội:

Tài liệu liên quan đến Đại hội được công bố chi tiết trên Website của công ty: <http://nuocsachbacninh.vn/>. Kính đề nghị quý Cổ đông truy cập địa chỉ trên để tải tài liệu.

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu TCHC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Ghi chú:

1. Quý cổ đông hoặc người ủy quyền vui lòng mang theo và xuất trình các giấy tờ sau: thư mời, CMND/CCCD; giấy giới thiệu, giấy ủy quyền, bản sao GCN ĐKDN (nếu là tổ chức) để BTC kiểm tra tư cách cổ đông.

2. Cổ đông về dự Đại hội tự túc kinh phí.

3. Trang phục của các đại biểu dự đại hội: Cổ đông công ty CPNSBN: Mặc đồng phục văn phòng của Công ty; Cổ đông ngoài Công ty: Áo sơ mi trắng, quần/chân váy sẫm màu (áo dài tay và nam thắt cavat).

Nguyễn Tiến Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng năm 2024

GIẤY XÁC NHẬN
THAM DỰ HOẶC ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG
NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024
Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Tên cá nhân/tổ chức:
Là cổ đông của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh
Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/ĐKKD:.....
Cấp ngày:...../...../.....tại.....
Địa chỉ:
Số điện thoại liên lạc:
Tổng số cổ phần sở hữu theo danh sách đăng ký cuối cùng ngày 20/03/2024 là:.....
Căn cứ Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số: **...TB- BNW**
ngày tháng 03 năm 2024 của HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh, tôi xin xác nhận
việc tham dự Đại hội như sau:

1. Trực tiếp tham dự

Cổ đông ký xác nhận và ghi rõ họ tên
(Nếu trực tiếp tham dự)

2. Ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có tên dưới đây:

Tên cá nhân/tổ chức:
Số CMTND/Hộ chiếu/Căn cước công dân/ĐKKD:.....
Cấp ngày:...../...../.....tại.....
Địa chỉ:
Điện thoại:
Số cổ phần được ủy quyền:

Được quyền đại diện phần cổ phần của tôi tham dự họp và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2024.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bế mạc. Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi ủy quyền trên đây./.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Cổ đông xác nhận trước 16h00 ngày 08/04/2024.

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Thời gian tổ chức: 8h00 phút ngày 19 tháng 04 năm 2024

Địa điểm tổ chức: Hội trường B. Trung tâm văn hóa Kinh Bắc.

THỜI GIAN	NỘI DUNG
8h00-8h30	Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông - Đón khách, kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông có mặt - Phát tài liệu, phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết
8h30-8h50	Khai mạc Đại hội: - Ban tổ chức tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, khách mời; - Thông qua Biên bản thẩm tra tư cách cổ đông và tuyên bố điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. - Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Thông qua Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu; Mời Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký lên làm việc; - Chủ tọa đại hội lên phát biểu khai mạc; - Thông qua Quy chế Đại hội, Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027
8h50-9h00	Đại hội biểu quyết thông qua nội dung, chương trình làm việc
9h00-10h30	Thông qua Báo cáo, tờ trình; Lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông: - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023; - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; - Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023; - Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023; - Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024; - Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024. - Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung TV HĐQT - Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung TV Ban kiểm soát - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội (nếu có); Thảo luận <i>Đoàn chủ tịch, Ban kiểm soát và thành viên liên quan giải trình các ý kiến của Cổ đông.</i>
10h30-10h45	Bầu thành viên HĐQT, Ban kiểm soát
10h45- 11h	Cổ đông ghi và bỏ phiếu biểu quyết các nội dung báo cáo, tờ trình và bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027
11h-11h30	Nghỉ giải lao; Ban kiểm phiếu làm việc.
11h30-11h45	Báo cáo và thông qua kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử
11h45-12h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội
12h00	Tuyên bố bế mạc Đại hội

(Chương trình có thể thay đổi theo diễn biến tại Đại hội)

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2024

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản có liên quan;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh
- Văn bản pháp luật khác có liên quan

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2024 ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh như sau:

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (sau đây gọi là “Đại hội”) Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham dự Đại hội đối với điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.
- Cổ đông, đại diện cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

Điều 2. Mục tiêu

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định của pháp luật.

CHƯƠNG II
ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội

Các cổ đông cá nhân hoặc tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

Điều 4. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội

- Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông theo một trong các hình thức sau đây:
 - Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.
 - Ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 14 của Luật Doanh nghiệp thì ủy quyền người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông là tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa ba người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp cổ đông là tổ chức cử nhiều người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần cho mỗi người đại diện. Trường hợp cổ đông không xác định số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được

chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Được ban Tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội.
3. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả nội dung có trong chương trình Đại hội thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh
4. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết đó có ghi mã số cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
5. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.
6. Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, giá trị biểu quyết của Phiếu bầu cử được tính bằng tổng số phiếu bầu cử, tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu (theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại khoản 3, điều 148 Luật Doanh nghiệp)
7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng cuộc họp và hiệu lực của các đợt biểu quyết tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng. Trường hợp Ban kiểm phiếu đang tiến hành kiểm phiếu biểu quyết thì cổ đông không có quyền biểu quyết. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm cộng số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội để tính tỷ lệ thông qua các nội dung biểu quyết ở phần sau.

Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo giấy tờ sau:
 - a. Giấy chứng minh thư nhân dân/Hộ chiếu hoặc Giấy tờ tùy thân khác (nếu là cá nhân)
 - b. Bản sao công chứng Đăng ký kinh doanh và CMND/Hộ chiếu hoặc Giấy tờ tùy thân khác của người đại diện theo pháp luật. (nếu là tổ chức)

Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách Cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra tư cách Cổ đông.
2. Trường hợp Cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc ủy quyền thì Cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử.
3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp hiện hành.
6. Trường hợp Cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội trong thời gian Cổ đông đó vắng mặt.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội, Đoàn chủ tịch

1. Chủ tọa và thành phần đoàn chủ tịch do Đại hội bầu bằng giơ thẻ biểu quyết.
2. Đoàn Chủ tịch Đại hội có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a. Chủ trì, điều khiển Đại hội; tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông

tham dự;

b. Quyết định về các vấn đề chính, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

c. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;

d. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

e. Trả lời hoặc chỉ định thành viên Đoàn chủ tịch trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

f. Có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác tại một địa điểm khác (phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh) mà không cần lấy ý kiến của Đại hội nếu nhận thấy rằng:

- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp;

- Hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ;

g. Chủ tọa Đại hội có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội.

Điều 7. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử, được Đại hội thông qua bằng biểu quyết để giúp việc Đại hội. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tọa và Đại hội về nhiệm vụ của mình.

2. Ban Thư ký thực hiện công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa, có nhiệm vụ:

a. Ghi chép, phản ánh trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung biên bản đối với diễn biến cuộc họp Đại hội, dự thảo các văn kiện, kết luận, và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu; trình bày trước Đại hội về Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.

b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội (sau đây gọi tắt là Ban kiểm tra tư cách cổ đông) có 8-9 thành viên, gồm 01 Trưởng ban và các thành viên có chức năng và nhiệm vụ sau:

a. Kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình: Kiểm tra Chứng minh thư nhân dân, Hộ chiếu, Bản sao công chứng Giấy CNĐKKD, Giấy ủy quyền và các tài liệu kèm theo (nếu có);

b. Phát cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và các tài liệu của Đại hội;

c. Tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

2. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cử và phát tài liệu của Đại hội.

Điều 9. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu là các thành viên trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông, trong đó gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua theo đề nghị

của Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu không được là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a. Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết; Phiếu bầu cử
 - b. Thực hiện việc đếm số phiếu biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết;
 - c. Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;
 - d. Kiểm tra danh sách các ứng cử viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS) trước khi thực hiện bầu cử (nếu có);
 - e. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ bầu cử thành viên HĐQT và BKS theo Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có);
 - f. Tiến hành phát, thu, kiểm đếm phiếu bầu cử thành viên HĐQT, BKS của các cổ đông theo đúng số cổ phần và quyền biểu quyết của từng cổ đông (nếu có);
 - g. Tiến hành tổng hợp kết quả kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có);
 - a. Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa các vấn đề được lấy ý kiến thông qua Đại hội;
 - b. Báo cáo kết quả kiểm phiếu (Biên bản kiểm phiếu);
 - c. Bàn giao lại biên bản kiểm phiếu cho Thư ký Đại hội;
 - d. Cùng chủ tọa Đại hội xem xét và giải quyết khiếu nại, tố cáo về kết quả biểu quyết (nếu có) và báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông quyết định;
 - e. Thực hiện nhiệm vụ được giao khác.

CHƯƠNG III TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội Cổ đông được tiến hành khi có số lượng cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để triệu tập cuộc họp Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông báo số lượng cổ đông tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định

2. Cuộc họp Đại hội dự kiến diễn ra trong ½ ngày theo chương trình Đại hội được Ban tổ chức chuẩn bị và thông qua tại Đại hội.

3. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung nêu tại Chương trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2024.

Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp cho cổ đông, các thay đổi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, chất vấn bằng cách giơ Thẻ biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội đồng ý. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu. Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì Chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông phát biểu ý kiến của mình.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua. Nội dung ý kiến đề xuất của cổ đông không được vi phạm pháp luật, liên quan đến vấn đề cá nhân hoặc vượt quá thẩm quyền của Doanh nghiệp. Chủ tọa có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận;

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không vượt quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Ban Thư ký Đại hội phải ghi nhận và Hội đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết và thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- a. Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng việc giơ Thẻ biểu quyết;
- b. Biểu quyết thông qua việc cử người ủy quyền tới dự họp, khi đó người được ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

2. Các vấn đề được thông qua tại Đại hội phải được số cổ đông đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện có ủy quyền có mặt tại Đại hội chấp thuận, ngoại trừ nội dung quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Đối với việc thông qua các vấn đề được quy định tại Khoản 1 Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 phải đạt từ 65% số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện có ủy quyền có mặt tại Đại hội.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo **phương pháp bầu đôn phiếu** theo quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung và Điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

5. Hình thức biểu quyết:

a. Cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) biểu quyết từng nội dung trong chương trình Đại hội. Khi biểu quyết một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết lên cao; việc xác định kết quả biểu quyết được tiến hành bằng cách đếm số phiếu biểu quyết tán thành, số phiếu biểu quyết không tán thành và số phiếu biểu quyết không có ý kiến.

b. Đối với từng vấn đề cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến của Cổ đông theo trình tự: Tán thành, Không tán thành; Không có ý kiến. Trường hợp cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết thì coi như tán thành. Với từng vấn đề xin ý kiến biểu quyết, các cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần.

Điều 14. Biên bản và nghị quyết Đại hội

1. Biên bản Đại hội: Tất cả các nội dung của Đại hội phải được Ban thư ký ghi vào biên bản. Biên bản phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Căn cứ Biên bản Đại hội, kết quả kiểm phiếu biểu quyết, Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp số liệu và đưa vào dự thảo nghị quyết Đại hội. Dự thảo Nghị quyết được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

3. Biên bản, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, toàn văn Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp được lưu giữ tại trụ sở Công ty theo quy định.

CHƯƠNG IV ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 15. Trật tự Đại hội

1. Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức Đại hội.

2. Cổ đông có nhu cầu sao chép tài liệu, ghi âm phải đăng ký với Chủ tọa và hoàn toàn chịu trách nhiệm trong trường hợp có những thông tin sai lệch với nội dung Đại hội.

3. Giữ trật tự Đại hội, không sử dụng điện thoại di động trong quá trình họp. Tất cả các máy điện thoại khi mang vào cuộc họp phải tắt máy hoặc để ở chế độ rung.

4. Chấp hành quy chế Tổ chức Đại hội và sự điều khiển cuộc họp của Chủ tọa.

Điều 16. Trường hợp tiến hành Đại hội không thành

5. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 10 Quy chế này thì việc triệu tập họp lần thứ hai phải được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp Đại hội lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội lần thứ hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các Cổ đông và các đại diện theo ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

6. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG V HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 5 chương, 17 Điều được Đoàn Chủ tịch Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh áp dụng, thông qua và có hiệu lực thi hành tại Đại hội cổ đông thường niên 2023 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

2. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.

3. Cổ đông và những người tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Đã ký

Nguyễn Tiên Long

Số:...../QC-BNW

Bắc Ninh, ngày ... tháng 04 năm 2024

**QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2022-2027**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

Để đảm bảo nguyên tắc dân chủ, công khai, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 tại Đại hội cổ đông thường niên 2024 của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh. Ban kiểm phiếu trình Đại hội thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tại Đại hội như sau:

I. TIÊU CHUẨN VÀ ĐIỀU KIỆN ỨNG VIÊN HĐQT, BKS

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị:

- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp; Điều 46, Điều lệ Công ty năm 2021;
- b) Có trình độ chuyên môn hoặc kinh nghiệm trong quản lý.
- c) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên độc lập Hội đồng quản trị:

Thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại điểm **b khoản 1 Điều 137 của** Luật doanh nghiệp; Điều 46, Điều lệ Công ty năm 2021, có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó

3. Tiêu chuẩn và điều kiện là thành viên Ban kiểm soát:

a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác.

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty.

d) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

e) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

f) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;

II. ĐIỀU KIỆN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ VÀO HĐQT, BKS (NHIỆM KỲ 2022-2027) VÀ SỐ THÀNH VIÊN ĐƯỢC BẦU VÀO HĐQT, BKS CÔNG TY.

• Ứng cử, đề cử ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng cử viên hoặc tự ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

Cụ thể như sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.

• **Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027: 01 người**

• **Bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2022-2027: 01 người**

III. HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của cổ đông, nhóm cổ đông bao gồm:

– Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND hoặc các giấy tờ tương đương; Các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong việc kiểm tra tính hợp lệ của Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử và chuẩn bị phiếu bầu tại Đại hội chính chính thức, Ban tổ chức đề nghị cổ đông/nhóm cổ đông tham gia đề cử, ứng cử gửi Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát **chậm nhất tới 16h00 ngày 08/04/2024 đến địa chỉ:**

- Liên hệ: Ông Ngô Việt Thắng - Trưởng phòng TCHC
- Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh
- Địa chỉ: Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- ĐTDD: 0982.480.234; Email: thangbn118@gmail.com

IV. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN BẦU CỬ

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty chốt tại ngày **20/3/2024**.

V. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Việc bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội, tiến hành bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS bằng hai loại phiếu bầu cử: **phiếu bầu HĐQT và phiếu bầu Ban kiểm soát**.

- Phương thức bầu dồn phiếu: Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát

- Cổ đông/đại diện cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Bầu cử đúng pháp luật, đúng Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông.

VI. QUY ĐỊNH PHIẾU BẦU CỬ VÀ GHI PHIẾU BẦU CỬ

1. Hình thức phiếu bầu:

- Mỗi cổ đông có quyền biểu quyết/đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu thành viên HĐQT” và một “Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát”.

- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên vào thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ

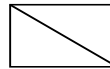
đồng/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

Để thuận tiện cho các cổ đông khi tham gia bầu cử, cổ đông có thể thực hiện bầu theo cách sau:

Cổ đông ghi trực tiếp số phiếu bầu cho từng ứng cử viên tùy theo sự tín nhiệm của mình. Số phiếu bầu ghi cho mỗi ứng cử viên có thể khác nhau nhưng tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên **không vượt quá** tổng số phiếu được quyền bầu của cổ đông. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng cử viên theo phương thức dồn phiếu.

Trong trường hợp không bầu cho ứng viên nào thì đánh dấu gạch chéo tương ứng vào cột ghi số phiếu biểu quyết của ứng viên đó:



3. Phiếu bầu hợp lệ

- Phiếu do Ban tổ chức Đại hội phát ra theo mẫu thống nhất có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh, không cạo, sửa, tẩy, xóa và có tổng số quyền bầu theo mã số tham dự. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền khi được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại mã số và số lượng cổ phần sở hữu hoặc ủy quyền ghi trên phiếu bầu cử, nếu có sai sót phải thông báo ngay với ban tổ chức Đại hội tại thời điểm nhận phiếu.

- Phiếu bầu cho những ứng viên trong danh sách bầu cử đã được Đại hội thông qua;
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông cho các ứng viên bằng hoặc nhỏ hơn tổng số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên làm tròn tới hàng đơn vị;
- Phiếu bầu cổ đông phải ký và ghi rõ họ tên.

4. Phiếu bầu không hợp lệ

- Phiếu bầu không do Ban tổ chức Đại hội phát hành;
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số quyền bầu của cổ đông;
- Cổ đông gạch tên ứng viên và/ hoặc ghi thêm tên người khác vào danh sách;
- Số phiếu biểu quyết cho các ứng viên lẻ tới hàng thập phân.

VII. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên do Đại hội đồng cổ đông quy định.

- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong

số các ứng cử viên có số phiếu bầu quyết ngang nhau;

- Trường hợp sau khi bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau vẫn chưa có xác định được thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử.

- Trường hợp hai ứng viên có số cổ phần sở hữu bằng nhau, lựa chọn ứng viên lớn tuổi hơn.

- Trường hợp ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có số phiếu bầu bằng 0 thì sẽ không trúng là thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% (*mười phần trăm*) tổng cổ phần có quyền biểu quyết gộp số phiếu bầu quyết của từng người lại với nhau để tiếp tục đề cử các ứng cử viên và ứng cử vào Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027 ngay tại Đại hội. Đại hội tiến hành bầu cử cho ứng viên vừa được đề cử để lựa chọn thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027.

VIII. NGUYÊN TẮC KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT, Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông Công ty.

- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;

- + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông/đại diện cổ đông;

- + Tổ chức kiểm phiếu bầu cử;

- + Lập biên bản kiểm phiếu bầu cử và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

- + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Đoàn Chủ tịch;

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

3. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT, Ban kiểm soát.

- Kết quả kiểm phiếu bầu cử phải được công bố trước Đại hội.

IX. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội. Cổ đông không được phản đối tính hợp lệ tại bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

X. HIỆU LỰC CỦA QUY CHẾ :

Quy chế được Đoàn Chủ tịch Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 diễn ra vào ngày 19 tháng 04 năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

Đã ký

Nguyễn Tiến Long

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT

(Có giá trị áp dụng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

1. Tên/đại diện cổ đông: Mã cổ đông:
2. Số cổ phần sở hữu: cổ phần
3. Số cổ phần đại diện theo ủy quyền: cổ phần
4. Tổng số cổ phần biểu quyết: cổ phần

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI

(Đánh dấu X hoặc √ vào ô tương ứng)

TT	Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1.	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023			
2.	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023			
3.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024			
4.	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023			
5.	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023			
6.	Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024			
7.	Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024			
8.	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024			
9.	Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung TV HĐQT			
10.	Tờ trình miễn nhiệm, bầu bổ sung TV Ban kiểm soát			

Hướng dẫn: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành** hoặc **Không tán thành** hoặc **Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày tháng 03 năm 2024

Dự thảo

BÁO CÁO

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

Kính thưa Quý vị đại biểu

Thưa Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh xin báo cáo kết quả SXKD và hoạt động của HĐQT:

I. Cơ cấu thành phần HĐQT:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị lần thứ nhất diễn ra vào ngày 21/4/2022, **Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022**. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ **2022-2027** gồm 5 thành viên, cụ thể là:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông: Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	21/04/2022	
2	Ông: Lưu Xuân Tâm	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	21/04/2022	
3	Ông: Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT; Phó Tổng Giám đốc	21/04/2022	
4	Bà: Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	21/04/2022	
5	Ông: Ngô Minh Châu	Thành viên độc lập HĐQT	21/04/2022	

II. Một số kết quả hoạt động năm 2023 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh:

- Cuộc họp HĐQT:
- + Tổ chức họp trực tiếp: 4 cuộc họp
- + Xin ý kiến HĐQT: 4 lượt xin ý kiến
- + Các thành viên HĐQT đều tham dự các cuộc họp HĐQT đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Hội đồng quản trị đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện, kết quả đạt được như sau:

1. Tóm tắt một số kết quả đạt được năm 2023:

- Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực theo quy định của Nhà nước.

- Công tác lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước đảm bảo theo nhu cầu khách hàng. Từ tháng 5/2023 Công ty lắp đặt miễn phí đồng hồ nước cho khách hàng với chiều dài đường ống nhánh $\leq 10m$.

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian. Từ tháng 5/2023 Công ty sửa chữa miễn phí từ cụm đồng hồ trở ra cho khách hàng với các sự cố hư hỏng do nguyên nhân khách quan.

- Không ngừng nâng cao dịch vụ cấp nước, dịch vụ chăm sóc khách hàng qua đầu mối tổng đài chăm sóc khách hàng. Công ty đã triển khai áp dụng công nghệ thông tin thông minh trong công tác quản lý, triển khai đồng bộ các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin toàn diện bằng phần mềm Citywork trong công tác quản lý hệ thống cấp nước và chăm sóc khách hàng, lắp đặt dần các cụm đồng hồ điện tử, cụm Datalogger truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực từ xa, áp dụng chuyển đổi số, từng bước đổi mới công nghệ. Tạo đầu mối 1 số tổng đài duy nhất để tiếp nhận và xử lý toàn bộ các thông tin, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước, giúp kiểm soát tốt quá trình và thời gian thực hiện công việc.

- Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh; Tập trung giải quyết nâng, chuyển đồng hồ sâu, đồng hồ khó tiếp cận rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm. Kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

- Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

- Sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại trên phần mềm Citywork: Quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng. Lắp đặt bổ sung 04 điểm datalogger, nâng tổng số lên 41 điểm theo dõi lưu lượng áp lực từ xa trên mạng đường ống cấp nước để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung; lắp đặt 02 thiết bị theo dõi mức nước, dung tích bể chứa nước sạch từ xa đưa dữ liệu lên bản đồ online điều tiết mạng lưới cấp nước. Có thể quản lý mạng lưới, theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa thông qua các app phần mềm trên điện thoại thông minh thay vì phải đến trực tiếp điểm đo để lấy số liệu.

- Cải tiến phương pháp sục rửa tuyến ống cấp nước bằng phương pháp khí nước kết hợp sang phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, tăng chất lượng nước sạch, nâng cao dịch vụ cấp nước.

- Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch: Đã kiểm định được 30.000 đồng hồ cấp nước cho khách hàng. Giúp Công ty và khách hàng xác định được tình hình sử dụng của thiết bị đo đếm nước, thiết bị còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, bung nắp hay bị sai lệch trong cấu trúc vận hành từ đó nâng cao dịch vụ cấp nước của Công ty.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt. Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên 80% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ (lắp đặt thêm 1 cụm xử lý nước tự rửa bằng thép công suất 4.000 m³/ngđ, nâng tổng công suất Nhà máy lên 10.000 m³/ngđ). Đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp thị trấn Chờ; 3 phường Từ Sơn và các vùng lân cận.

- Phát triển lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước mới cho khoảng 5.000 khách hàng.

- Công tác dịch chuyển đồng hồ nước nằm ở vị trí khó đọc: đã dịch chuyển được 1.996 trên tổng số 19.136 đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc ra vị trí thuận lợi (đạt 10,4%), bảo đảm vị trí đồng hồ thuận tiện cho việc quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính năm 2023 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tăng, giảm thực hiện năm 2023 so kế hoạch 2023
1	2	3	4	5	6
I	Doanh thu	Triệu đ	249.396	258.797	103,77%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	244.057	249.178	102,10%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	787	100,00%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	3.347	4.573	136,63%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	700	3.378	482,57%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	505	881	174,46%
6	Tổng chi phí	Triệu đ	222.524	218.184	98,05%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	26.872	40.613	151,14%
II	Tổng số lao động	người	300	296	98,67%
III	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng/ng/th	14.600.000	14.600.000	100%
IV	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	25.000	17.861	71,44%
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	21.497	35.475	162,02%
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	5%	9,37%	187,40%

III. Tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023:

1. Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT:

- Công tác chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị trong năm 2023 được tổ chức và tiến hành theo đúng điều lệ công ty và pháp luật hiện hành có liên quan.

- Năm 2023 HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung, kế hoạch được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2023. HĐQT đã họp, lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành 8 nghị quyết chỉ đạo hoạt động SXKD của Công ty.

- HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát nắm bắt thông tin và chỉ đạo kịp thời trong việc thực hiện nghị quyết của HĐQT.

- Hàng tuần, hàng tháng thường xuyên trao đổi với Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty để chỉ đạo và có giải pháp phù hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động SXKD của Công ty đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Năm 2023 không xảy ra hiện tượng mất nước hay thiếu nước, chất lượng nước luôn được đảm bảo theo tiêu chuẩn nhà nước ban hành.

- Các chỉ tiêu đặt ra đều đạt, nghĩa vụ với nhà nước hoàn thành, quyền lợi của các cổ đông được đảm bảo và cao hơn so với năm 2022, việc làm, đời sống của người lao động được ổn định.

2. Những tồn tại và nguyên nhân:

Những tồn tại:

Việc Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

Nguyên nhân:

Vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất.

IV. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2024:

Bám sát kế hoạch SXKD năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua, để ban hành các nghị quyết, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện

Các chỉ tiêu SXKD chính:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Doanh thu	Triệu đ	274.905	
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	266.518	
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	600	
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	100	
5	Thu nhập khác	Triệu đ	900	
6	Tổng chi phí	Triệu đ	240.907	
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	33.998	
II	Tổng số lao động	người	305	
III	Thu nhập bình quân (người/tháng)	đồng/ng/th	14.660.000	
IV	Nộp ngân sách (VAT+TNDN, TN, TCN, MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	25.000	
V	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	28.218	
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	7,4%	

Ưu tiên các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực tiêu chuẩn quy định của Nhà nước.

- Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2024 là 16,6%.

- Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, rút ngắn thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước.

- Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông.

- Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành ở tất cả các đơn vị bộ phận, duy trì đảm bảo đủ lưu lượng, chất lượng, áp lực cho khách hàng ở các khu vực Công ty đang cung cấp dịch vụ cấp nước.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; Chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý mạng lưới đường ống, chống thất thoát, thất thu hệ thống cấp nước. Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

- Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực. Tiếp tục kiểm định đồng hồ, thay thế các đồng hồ nước sai hỏng; lắp đặt đồng hồ cấp nước cho những khách hàng mới, dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên bục vỡ, lắp đặt hệ thống van giảm áp, lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước; Lắp đặt các đồng hồ điện từ kiểm soát lưu lượng áp lực từ xa.

- Lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan; dịch chuyển đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc; kiểm định đồng hồ nước sạch; thay thế các đồng hồ sai hỏng.

- Tiếp tục ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải;

- Tiếp tục đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

- Tiếp tục Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh;

- Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương thuộc TX Quế Võ khi được chấp thuận;

- Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ- Bắc Ninh khi được chấp thuận

- Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch HDPE D500 từ Trạm bơm tăng áp Đại Phúc lên bể chứa nước nhà máy nước ngầm Bắc Ninh (chiều dài khoảng 3.000m)

- Tổ chức tiếp nhận, đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng- chuyển giao (BT) (công suất 25.000m³/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc tham gia đấu giá/đấu thầu/nhận chuyển nhượng/thuê quyền khai thác Dự án/Tài sản này theo hình thức/quyết định của cơ quan có thẩm quyền

- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV.

- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

Năm 2024 còn nhiều khó khăn, thách thức, nhưng với năng lực và kinh nghiệm của Công ty, bằng các giải pháp cụ thể, hiệu quả, chúng ta sẽ phấn đấu hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn !

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN TIẾN LONG

SỐ:.....BCBKS

Bắc ninh, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH NĂM 2024

Căn cứ :

Chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần nước sạch Bắc ninh (sửa đổi bổ sung năm 2021)

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Kết quả hoạt động kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát năm 2023. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty năm 2023 như sau:

I.Hoạt động của Ban kiểm soát:

1.Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát có 03 thành viên: Bà Trần Thị Hương - Trưởng ban; Bà Nguyễn Thị Mai Lan - Thành viên; Ông Nguyễn Văn An- Thành viên

2.Các công việc đã thực hiện trong năm 2023:

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp, giám sát đánh giá các nội dung:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của HĐQT và Ban tổng giám đốc
- Giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Ban tổng giám đốc và Hội đồng quản trị theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT.
- Công tác soát xét chứng từ, hạch toán kế toán, chấp hành nghĩa vụ với nhà nước...
- Thẩm tra báo cáo tài chính quý; Báo cáo tài chính bán niên; báo cáo tài chính năm đưa ra các ý kiến nhằm đánh giá tính hợp lý của số liệu tài chính và việc tuân thủ các quy định.
- Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin công ty đại chúng.
- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh; Báo cáo thường niên, báo cáo quản trị 6 tháng và năm
- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, giao ban Công ty trong việc điều hành hoạt động SXKD, đóng góp ý kiến các dự thảo xây dựng và điều chỉnh các quy định, quy chế quản trị nội bộ.
- Xem xét phân tích số liệu báo cáo tài chính năm 2023 báo cáo trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

3. Thù lao của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông ngày 23/6/2023.

II. Kết quả phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát - Hội đồng quản trị - Ban tổng giám đốc.

Trong năm Ban kiểm soát đã phối hợp với Hội đồng quản trị- Ban tổng giám đốc:

-Ban kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông báo mời dự họp và tham gia các ý kiến liên quan đến công tác SXKD của Công ty.

- Nhận đầy đủ các tài liệu, thông tin theo quy định. Các phiếu xin ý kiến, tờ trình, biên bản, nghị quyết, quyết định của HĐQT đều được cung cấp cho Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ được giao theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty.

III. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc.

1. Công tác quản trị :

-HĐQT tập trung vào việc triển khai nội dung Nghị quyết đại hội đồng cổ đông 2023 và các nghị quyết trong năm đã ban hành.

-HĐQT đã tuân thủ đầy đủ các quy định, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ. Trong năm HĐQT đã ban hành 8 nghị quyết trong đó có 4 nghị quyết biểu quyết trực tiếp và 4 nghị quyết được lấy phiếu ý kiến bằng văn bản, các nghị quyết được ban hành hợp lệ trên cơ sở các biên bản họp và phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc:

-Ban Tổng giám đốc đã triển khai thực hiện kịp thời đầy đủ các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, sử dụng vốn, tài sản hợp lý.

-Các chỉ tiêu về chất lượng nước được kiểm soát chặt chẽ đạt QCVN01-1:2018/BYT; QCDP:2021/BN và ISO/IEC 17025: 2017; Tăng cường công tác nội kiểm; Công tác kiểm tra của Ban cấp nước an toàn Công ty về chất lượng và an ninh nguồn nước tại các nhà máy.

-Xây dựng mới và điều chỉnh lại một số quy trình làm việc cho phù hợp với thực tế, gắn trách nhiệm làm việc của từng đơn vị bộ phận nhằm tăng hiệu quả điều hành SXKD

-Tuyên truyền vận động khách hàng thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt năm 2023 đạt 86% và kế hoạch năm 2024 sẽ đạt trên 90%.

-Công tác kiểm tra nội bộ sát sao để có những điều chỉnh phù hợp với công tác quản lý

-Triển khai thi công một số dự án đạt hiệu quả cao: Đầu tư nâng công suất nhà máy nước Chờ (lắp đặt thêm 1 cụm xử lý nước tự rửa bằng thép công suất 4.000m³/ngđ nâng công suất nhà máy lên 10.000m³/ngđ);

Tiếp tục triển khai thực hiện dự án 45.000m³/ngđ; Đầu tư xây dựng nhà quản lý, điều hành cấp nước và Trạm tăng áp trên khu đất xã Hoà Long; Đầu tư XD trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắp nhà máy nước TT Chờ; Cấp nước sạch cho khu công nghiệp Yên phong IIA.

-Tiếp tục triển khai công tác cắt nước các khách hàng không dùng nước như cam kết trong hợp đồng, đặc biệt là công tác kiểm định đồng hồ (đến năm 2023: 30.000 cái; kế hoạch năm 2024: 17.000 cái) theo kế hoạch đã duyệt.

-Chỉ đạo quyết liệt chống thất thoát: Phân vùng tách mạng thay thế kiểm định mới các đồng hồ. Xây dựng kế hoạch cụ thể theo tuần tháng năm. Cuối năm thực hiện việc xếp loại hoàn thành đối với các chỉ tiêu thất thoát cho các nhà máy đã giao.

-Điều chỉnh lại kế hoạch sục rửa hàng năm nhằm nâng cao chất lượng nước; Áp dụng đưa công nghệ thông tin vào quản lý và điều hành làm giảm chi phí và hiệu quả cao.

- Vận động các nhân viên nữ tham gia học tập về công tác vận hành khi việc thu tiền chuyển từ tiền mặt sang chuyển khoản.

- Điều hành công tác SXKD theo kế hoạch năm như nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 23/6/2023.

IV. Kết quả hoạt động SXKD năm 2023.

1. Kết quả giám sát một số các chỉ tiêu thực hiện theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2023 và so với năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023 (triệu đồng)	Thực hiện năm 2023 (triệu đồng)	Tỷ lệ (%) đạt được	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ (%) năm 2023 so với năm 2022
1	Tổng doanh thu:	249.396	258.797	103,7	212.970	121,5
	Trong đó:					
	-Doanh thu nước	244.057	249.178	102,1	198.668	125,4
	-Doanh thu XL	3.347	4.573	136,6	9.657	47,3
	-Cho thuê tài sản	787	787	100,0	787	100,0
	-Doanh thu tài chính	700	3.378	482,5	3.346	100,9
	-Thu nhập khác	505	881	174,4	512	172,0
2	-Tổng chi phí	222.524	218.184	98,0	193.079	113,0
3	Lợi nhuận trước thuế	26.872	40.613	151,1	19.889	204,2
4	Tổng lao động	300	296	98,6	299	99,0
5	Thu nhập bình quân (triệu/người/tháng)	14,6	13,8	94,5	11,0	131,4
6	Nộp ngân sách	25.000	17.861	71,4	20.598	86,7
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	21.497	35.475	165	18.652	190,1
8	Lãi cơ bản/cổ phiếu (đồng)	500	937	187,4	489	191,6

*Kết quả năm 2023 các chỉ tiêu đều vượt so với kế hoạch do doanh thu tăng (tăng giá nước);

2-Kết quả giám sát tài chính:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập tuân thủ đúng chế độ kế toán và chuẩn mực kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC (Công ty đã được lựa chọn thông qua tại đại hội đồng cổ đông năm 2023), số liệu trong báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý. Sổ sách kế toán được hạch toán đầy đủ rõ ràng các chi phí sản xuất và kết quả kinh doanh trong kỳ báo cáo (Số liệu báo cáo tài chính: Chi tiết đã đăng trên website Công ty)

3-Nhận xét đánh giá một số chỉ tiêu tài chính cơ bản theo kết quả SXKD năm 2023:

-Tiền và các khoản tương đương tiền tại ngày 31/12: 57.939 triệu đồng, đáp ứng nhu cầu về vốn cho các khoản thanh toán nhanh của Công ty

-Một số chỉ tiêu khác:

Nội dung	Năm 2023(triệu đồng)	Năm 2022(triệu đồng)	Tăng (+) giảm (-) (triệu đồng)
Giá trị tồn kho năm 2023: 18.539 triệu đồng trong đó: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của CT: Xử lý công qua đề còn kéo dài vẫn đang chờ xử lý: 8.203 triệu và CT: Dịch chuyển tuyến ống cấp nước phục vụ GPMB thi công nâng cấp ĐT 277: 398 triệu.	18.539	17.995	544
Chi phí QLDN năm 2023 tăng do chủ yếu tăng tiền lương; tăng chi phí mua ngoài và chi khác bằng tiền	17.123	15.252	1.871
Giá vốn tăng chủ yếu do tăng chi phí tiền lương, chi phí bảo hiểm, chi phí khấu hao do trong năm 1 số dự án đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng như Tuyến ống truyền tải từ nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh về TP Bắc Ninh, tuyến ống truyền tải từ nhà máy nước Chờ về từ sơn... Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp do trong năm công ty chuyển từ clo sang javen	187.738	174.941	12.797

-Nợ phải thu khách hàng tại ngày 31/12/2023 so với năm 2022:

Chỉ tiêu	Năm 2023 (triệu đồng)	Năm 2022(triệu đồng)	Tăng (+) giảm (-) (triệu đồng)
Phải thu ngắn hạn (chủ yếu là khách hàng dùng nước khu vực Bắc Ninh - Kỳ thu tiền nước sau kỳ kế toán)	20.803	20.797	6
Trả trước cho người bán	566	210	356
Phải thu khác (là đền bù GPMB NM nước Chờ- Gia bình: 406 triệu; lãi dự thu: tiền			

gửi: 340 triệu; và các đối tượng khác 799 triệu); tạm ứng: 699 triệu.	2.245	2.038	207
---	-------	-------	-----

-Nợ phải trả dài hạn tại ngày 31/12/2023 so với năm 2022:

Chỉ tiêu	Năm 2022 (triệu đồng)	Năm 2021(triệu đồng)	Tăng giảm (triệu đồng)
Phải trả người bán ngắn hạn: Chủ yếu là phải trả nhà cung cấp vật tư; Tiền mua nước của Công ty Sông cầu. Công ty cấp nước số 2 và các đối tượng khác	10.457	32.778	-22.321
Phải trả dài hạn: Bao gồm phải trả tiền hỗ trợ các dự án: 56.268 triệu (UB tinh cho Công ty mượn để đầu tư các dự án cấp nước); Phải trả Công ty Long Phương: 36.040 triệu tiền khấu hao với số tiền đầu tư góp vốn thực hiện dự án nhà máy nước mặt CS 30.000m3/ngđ theo HĐ số 2805 năm 2020: 23.374 triệu và dự án nhà máy nước mặt CS 45.000m3/ngđ theo HĐ số 0107 năm 2023: 12.666 triệu	92.308	84.804	7.504

- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 44.716 triệu trong đó chủ yếu là của dự án Nhà máy nước mặt giai đoạn 3: 30.702 triệu; Trụ sở Công ty: 5.998 triệu, cấp nước cho khu công nghiệp Yên phong 2A: 2.886 triệu; Khu xử lý- Nâng công suất NM cấp nước TT Chờ: 4.107 triệu và 1 số công trình khác.

-Các khoản nợ vay của các khoản vay hỗ trợ các dự án đều được trả nợ vay đúng hạn, không có nợ xấu.

****Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2023 so với 2022 :

-Khả năng thanh toán: Các hệ số thanh toán lãi vay; thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh đáp ứng khả năng thanh toán cho các khoản nợ đến hạn:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022
-Hệ số thanh toán lãi vay (lần)	4,1	7,9
Lợi nhuận trước thuế và lãi vay (triệu đồng)	53.922	22.770
Lãi vay phải trả (triệu đồng)	13.309	2.881
-Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,2	1,1
Tài sản ngắn hạn (triệu đồng)	124.250	94.977
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	96.390	80.388
-Hệ số thanh toán nhanh (lần)	1,1	0,9
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho (triệu đồng)	105.711	76.981
Nợ ngắn hạn (triệu đồng)	96.390	80.388

-Cơ cấu vốn (%): Tỷ lệ nợ phải trả/Tổng tài sản và Vốn chủ sở hữu tăng hơn so với năm 2022. Hệ số an toàn tài chính tốt :

Chi tiêu	Năm 2022	Năm 2021
Tỷ lệ (%)	0,45	0,45
Nợ phải trả(triệu đồng)	335.964	324.800
Tổng Tài sản(triệu đồng)	746.646	718.658
Tỷ lệ (%)	0,82	0,82
Nợ phải trả(triệu đồng)	335.964	324.800
Vốn chủ sở hữu(triệu đồng)	410.681	393.858

-Hiệu quả (%) : Năm 2023 đạt hiệu quả cao so với năm 2022 do năm 2023 Công ty được tăng giá nước.

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022
Tỷ lệ (%)	13,9	8,9
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	35.475	18.652
Doanh thu (triệu đồng)	254.538	209.112
Tỷ lệ (%)	4,8	2,6
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	35.475	18.652
Tổng tài sản (triệu đồng)	746.646	718.658
Tỷ lệ (%)	8,6	4,7
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	35.475	18.652
Vốn chủ sở hữu (triệu đồng)	410.681	393.858

Với kết quả trên. Công ty đáp ứng tốt các khoản thanh toán và trả nợ.

Ban kiểm soát thống nhất với các nội dung Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

VI. Kết luận và kiến nghị

HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình chỉ đạo điều hành Công ty, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2023 theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT. Công bố thông tin Công ty đại chúng kịp thời. Trong năm, Công ty không phát sinh vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động SXKD cũng như các xung đột lợi ích với những người có liên quan.

Công tác quản lý tài chính hiệu quả. Nộp ngân sách nhà nước và các loại phí thuế đầy đủ, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động đúng quy định. Tiếp tục đầu tư và mở rộng thêm hệ thống cấp nước (dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000m³/ngày còn chậm tiến độ do còn vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất), công tác kiểm soát chất lượng nước thường xuyên liên tục, chăm sóc khách hàng nhanh và hiệu quả, đặc biệt giao chỉ tiêu thất thoát nước cho các nhà máy và phòng QLM quyết tâm giảm đến mức thấp nhất. Điều chỉnh lại kế hoạch sục rửa đường ống cấp nước đảm bảo chất lượng nước, cắt nước các khách hàng dùng nước không theo cam kết như hợp đồng, khách hàng vi phạm giảm số tiền nợ tới mức thấp nhất. Tiếp tục thực hiện kiểm định đồng hồ theo kế hoạch đã xây dựng. Xây dựng lại và điều chỉnh các định mức công việc cho phù hợp với thực tế. Học tập kinh nghiệm các đơn vị cùng ngành. Đặc biệt là việc trình tăng giá nước đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo hoạt động SXKD của Công ty và lợi ích của các cổ đông. Áp dụng công nghệ thông tin trong việc thiết kế, thi công, lắp đặt, lắp trình điều khiển từ xa và giám sát các thiết bị máy móc.

Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT và Ban Tổng giám đốc một số vấn đề sau:

-Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho giai đoạn từ 3 đến 5 năm.

- Khi có kết quả SXKD của mỗi quý đề nghị tổ chức các cuộc để đánh giá và điều chỉnh kế hoạch thực hiện cho quý tiếp theo đạt hiệu quả cao hơn.

-Một số công nợ còn kéo dài: Cá nhân ông Vũ Đức Độ; Gói thầu số 3 K15; Nhà văn hóa- Nhà làm việc thôn Tư Thế xã Trí Quả- Thuận thành; Cải tạo chống xuống cấp Trụ sở Viện KSND huyện Lương tài; Trụ sở Viện KSND tỉnh Bắc Ninh; Lắp đặt đường ống cấp nước cho trường tiểu học thị trấn Chờ số 2; Dịch chuyển đường ống nước thô (xây dựng đền thờ Lý Thường Kiệt xã Tam Giang Yên phong) và số công trình khác. Đề nghị có phương án thu hồi hoặc xử lý.

-Giá vốn trên doanh thu của nhà máy Lim đang rất cao.

-Chi phí xây dựng cơ bản dở dang kéo dài từ 2017 đến nay: 5.998 triệu đồng của trụ sở làm việc tại khu đất thuộc xã Hòa Long.

-Số lượng khách hàng không ra hóa đơn cũng còn tương đối lớn: Xí nghiệp cấp nước TT Phố mới Quế võ: 1.189/15.351 khách hàng chiếm 7,7%; Nhà máy nước Gia Bình: 685/7.863 khách hàng chiếm 8,7%; Nhà máy nước Chờ: 588/4.586 khách hàng chiếm 12,1%; Khu vực Từ Sơn: 595/5.902 khách hàng chiếm 10%. Khu vực Bắc Ninh: 5.000/57.268 khách hàng chiếm 8,7%.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát cho năm tài chính 2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

-Cổ đông

-HDQT; Tổng giám đốc;

-Lưu BKS

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Thị Hương

BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
1	2	3	4	5	6	(7)=(6)/(4)	(8)=(6)/(5)	9	(10)=(9)/(6)
A	Sản xuất nước								
I	Sản lượng nước thô	m³	27.798.186	31.926.267	30.039.416	108,1%	94,09%	31.867.277	106,1%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.989.303	2.203.219	2.696.280	90,2%	122,38%	1.166.400	43,3%
2	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	20.498.044	24.973.684	22.398.643	109,3%	89,69%	25.660.687	114,6%
3	NMN Thừa	m ³	1.449.507	1.410.800	1.465.503	101,1%	103,88%	1.523.393	104,0%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.482.285	1.514.557	1.587.267	107,1%	104,80%	1.528.372	96,3%
5	NMN TT Chờ	m ³	1.379.047	1.824.006	1.891.723	137,2%	103,71%	1.988.425	105,1%
II	Sản lượng nước sạch	m³	30.273.835	33.979.619	32.724.448	108,1%	96,31%	33.933.275	103,7%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.966.631	2.190.000	2.652.134	89,4%	121,10%	1.154.736	43,5%
2	Mua nước sạch Cty Sông Cầu	m ³	3.634.680	3.650.000	3.445.073	94,8%	94,39%	3.650.000	105,9%
3	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	19.454.746	23.725.000	21.449.032	110,3%	90,41%	24.505.956	114,3%
3,1	Cấp nước sạch lên tp BN	m ³	13.018.904	16.714.239	15.158.926	116,4%	90,69%	17.184.252	113,4%
3,2	Cấp nước sạch cho xí nghiệp Quế võ	m ³	6.435.842	7.010.761	6.948.941	108,0%	99,12%	7.321.704	105,4%
3.2.1	Xí nghiệp Quế Võ bán buôn	m ³	1.976.020	2.163.222	2.361.806	119,5%	109,18%	3.081.302	130,5%
3.2.2	Xí nghiệp Quế Võ cấp các hộ dân	m ³	4.459.822	4.847.539	4.587.135	102,9%	94,63%	4.240.402	92,4%
4	NMN Thừa	m ³	1.176.293	1.172.200	1.240.545	105,5%	105,83%	1.246.457	100,5%
5	NMN Gia Bình	m ³	1.432.027	1.469.120	1.445.474	100,9%	98,39%	1.467.237	101,5%
6	NMN TT Chờ	m ³	1.315.379	1.773.299	1.809.631	137,6%	102,05%	1.908.888	105,5%
6,1	Cấp thị trấn Chờ	m ³	820.302	859.286	873.178	106,4%	101,62%	893.619	102,3%
6,2	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	495.077	914.013	936.453	189,2%	102,46%	1.015.269	108,4%
7	Mua nước sạch Công ty An Việt cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	294.079		23.724	8,1%		-	0,0%
8	Tổng nước sạch cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	789.156	914.013	960.177	121,7%	105,05%	1.015.269	105,7%
III	Sản lượng nước tiêu thụ	m³	26.050.512	27.342.665	27.477.394	105,5%	100,49%	28.986.323	105,5%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
1	Khu vực TP Bắc Ninh	m ³	16.809.875	17.644.855	17.596.141	104,7%	99,72%	18.470.750	105,0%
2	XNCN Phố Mới	m ³	5.763.977	6.030.043	6.165.065	107,0%	102,24%	6.634.028	107,6%
2,1	XNCN Phố Mới bán buôn		1.976.020	2.055.061	2.361.806	119,5%	114,93%	3.072.090	130,1%
2,2	XNCN Phố Mới tiêu thụ các hộ dân		3.787.957	3.974.982	3.803.259	100,4%	95,68%	3.561.938	93,7%
3	NMN Thửa	m ³	960.602	984.619	988.374	102,9%	100,38%	1.022.095	103,4%
3,1	NMN thửa bán nước thô	m ³	265.177	210.000	212.704	80,2%	101,29%	225.000	105,8%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.133.443	1.175.296	1.185.436	104,6%	100,86%	1.217.807	102,7%
5	NMN TT Chờ	m ³	687.658	721.800	739.018	107,5%	102,39%	768.512	104,0%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	694.957	786.051	803.360	115,6%	102,20%	873.131	108,7%
IV	Số lượng khách hàng	hộ	93.556	97.827	98.640	105,4%	100,83%	98.324	99,7%
1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	hộ	56.076	57.468	58.195	103,8%	101,27%	59.993	103,1%
2	XNCN Phố Mới	hộ	13.778	14.498	15.351	111,4%	105,88%	12.426	80,9%
3	NMN Thửa	hộ	6.198	6.434	6.366	102,7%	98,94%	6.462	101,5%
4	NMN Gia Bình	hộ	7.671	7.956	7.862	102,5%	98,82%	8.042	102,3%
5	NMN TT Chờ	hộ	4.436	4.994	4.863	109,6%	97,38%	5.211	107,2%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	hộ	5.397	6.477	6.003	111,2%	92,68%	6.190	103,1%
V	Tỷ lệ thất thoát mạng đường ống								
1	Thành phố Bắc Ninh	%	14,32%	21,8%	17,2%	2,9%	-4,55%	16,0%	-1,2%
2	XNCN Phố Mới (tính tổng bán buôn)	%	10,4%	14,0%	11,3%	0,8%	-2,71%	9,4%	-1,9%
2.1	XNCN Phố Mới (tách phần bán buôn)		15,1%	18,0%	17,1%	2,0%	-0,91%	16,0%	-1,1%
3	NMN Thửa	%	18,3%	16,0%	20,33%	2,0%	4,32%	18,00%	-2,3%
4	NMN Gia Bình	%	20,9%	20,0%	17,99%	-2,9%	-2,01%	17,00%	-1,0%
5	NMN TT Chờ (tính tổng bán Từ Sơn)	%	10,1%	7,75%	7,41%	-2,7%	-0,34%	6,55%	-0,9%
5,1	NMN TT Chờ (tách bán Từ Sơn)		16,2%	16,0%	15,36%	-0,8%	-0,64%	14,0%	-1,4%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn (trừ nước sục rửa tuyến ống D450)	%	11,9%	14,0%	16,3%	4,4%	2,33%	14,0%	-2,3%
7	Cộng thất thoát nước mạng đường ống chung toàn công ty (theo chỉ số đồng hồ)		14,0%	19,5%	16,03%	2,1%	-3,50%	14,6%	-1,5%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
8	Thất thoát nước sục rửa và nước thau rửa các bể nước các nhà máy		2,0%		2,00%		2,00%	2,0%	0,0%
9	Tổng cộng thất thoát chung toàn Công ty (7)+(8)		16,0%	19,5%	18,03%	2,0%	-1,47%	16,6%	-1,4%
VII	Tiêu thụ nguyên vật liệu								
1	Lượng điện tiêu thụ								
	<i>Tổng lượng điện tiêu thụ của Cty</i>	<i>Kw</i>							
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,57	0,55	0,54	(0,03)	(0,01)	0,55	0,01
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,35	0,36	0,30	(0,05)	(0,06)	0,380	0,08
	NMN Thừa	(Kw/m3)	0,44	0,45	0,36	(0,08)	(0,09)	0,38	0,02
	NMN Gia Bình	(Kw/m3)	0,28	0,29	0,29	0,01	-	0,29	0,00
	NMN TT Chờ	(Kw/m3)	0,49	0,50	0,29	(0,20)	(0,21)	0,34	0,05
2	Lượng phèn tiêu thụ (năm 2022 sử dụng PAC bột 30%, năm 2023 sử dụng PAC lỏng 17%)								
	<i>Tổng lượng phèn tiêu thụ của Cty</i>								
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	6,00	10,59	9,51	Năm 2022 sử	(1,08)	11,00	1,49
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(gam/m3)	10,26	19,42	21,90	dụng PAC	2,49	20,00	-1,90
	NMN Thừa	(gam/m3)	12,90	23,12	23,60	bột, năm 2023	0,48	28,40	4,80
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	15,83	27,00	31,00	sử dụng PAC	4,00	30,00	-1,00
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	12,55	24,71	24,4	lỏng	(0,36)	24,00	-0,35
3	Lượng Javel 12% (năm 2022 sử dụng clo khí 99,95%; năm 2023 sử dụng dung dịch javel chứa 12% hàm lượng clo)								
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	4,82	50,0	43,02	năm 2022 sử	(6,98)	50,0	6,98
	Nhà máy nước mặt	(gam/m3)	2,25	25,0	20,18	dụng clo khí	(4,82)	18,0	-2,18
	NMN Thừa	(gam/m3)	1,73	25,0	13,60	99,95%; năm	(11,40)	15,6	2,00
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	1,29	25,0	16,00	2023 sử dụng	(9,00)	16,0	0,00
						javel chứa			
						12% hàm			

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	2,73	25,0	24,6	lượng clo	(0,40)	25,0	0,40
4	Lượng vôi tiêu thụ								
	Nhà máy nước Bắc Ninh	gam/m3	80,00	80,00	77,24	(2,76)	(2,76)	80,00	2,76
B	Các Chỉ tiêu tổng hợp								
I	Doanh thu	Triệu đ	212.968	249.396	258.797	121,5%	103,77%	274.905	106,2%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	198.668	244.057	249.178	125,4%	102,10%	266.518	107,0%
1.1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	Triệu đ	132.057	160.349	159.089	120,5%	99,21%	175.453	110,3%
1.2	XNCN Phố Mới	Triệu đ	38.630	50.356	49.370	127,8%	98,04%	52.999	107,4%
1.3	NMN Thửa	Triệu đ	8.368	9.503	9.655	115,4%	101,60%	10.431	108,0%
1.4	NMN Gia Bình	Triệu đ	8.934	10.460	10.734	120,1%	102,62%	11.642	108,5%
1.5	NMN TT Chờ	Triệu đ	5.409	6.368	6.806	125,8%	106,88%	7.507	110,3%
1.6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	Triệu đ	5.270	7.021	7.218	137,0%	102,81%	8.486	117,6%
1.7	Doanh thu khác	Triệu đ			6.306			6.000	95,1%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	787	787	100,0%	100,00%	787	100,0%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	9.657	3.347	4.573	47,4%	136,63%	600	13,1%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	3.345	700	3.378	101,0%	482,57%	100	3,0%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	511	505	881	172,4%	174,46%	900	102,2%
6	Tổng chi phí	Triệu đ	193.079	222.524	218.184	113,0%	98,05%	240.907	110,4%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	19.889	26.872	40.613	204,2%	151,14%	33.998	83,7%
II	Tổng số lao động (Kế hoạch năm 2024 tuyển dụng thêm 9 người)	người	299	300	296	99,0%	98,67%	305	103,0%
III	Số lao động trung bình hưởng lương	người			287			296	103,1%
IV	Thu nhập bình quân (Kế hoạch tổng quỹ lương năm 2024: 49.362 triệu đồng và trả thêm quỹ lương theo tỷ lệ khối lượng tăng thêm của sản lượng nước tiêu thụ so với thực hiện năm 2023)	Triệu đ/ng/th	11,0	14,6	14,6	132,7%	100,00%	14,66	100,4%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
V	Nộp ngân sách (VAT+TNDN,TN,TCN,MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	20.598	25.000	17.861	86,7%	71,44%	25.000	140,0%
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	18.652	21.497	35.475	190,2%	165,02%	28.218	79,5%
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	4,89%	5,00%	9,37%	191,6%	187,40%	7,4%	79,0%

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động SXKD năm 2023, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2024

Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh báo cáo Kết quả hoạt động SXKD năm 2023, xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2024 như sau:

I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023

1. Công tác sản xuất và kinh doanh nước sạch

1.1. Sản xuất nước duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

1.2. Công tác lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước đảm bảo theo nhu cầu khách hàng. Từ tháng 5/2023 Công ty lắp đặt miễn phí đồng hồ nước cho khách hàng với chiều dài đường ống nhánh $\leq 10m$ (các khách hàng đủ điều kiện lắp đặt gồm có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nhà ở và vị trí lắp đặt cụm đồng hồ ổn định);

1.3. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ... luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, đảm bảo thời gian. Từ tháng 5/2023 Công ty sửa chữa miễn phí từ cụm đồng hồ trở ra cho khách hàng với các sự cố hư hỏng do nguyên nhân khách quan;

1.4. Không ngừng nâng cao dịch vụ cấp nước, dịch vụ chăm sóc khách hàng qua đầu mối tổng đài chăm sóc khách hàng. Công ty đã triển khai áp dụng công nghệ thông tin thông minh trong công tác quản lý, triển khai đồng bộ các ứng dụng, giải pháp công nghệ thông tin toàn diện bằng phần mềm Citywork trong công tác quản lý hệ thống cấp nước và chăm sóc khách hàng, lắp đặt dần các cụm đồng hồ điện tử, cụm Datalogger truyền tải dữ liệu lưu lượng, áp lực từ xa, áp dụng chuyển đổi số, từng bước đổi mới công nghệ.

• **Hiệu quả:** Tạo đầu mối 1 số tổng đài duy nhất để tiếp nhận và xử lý toàn bộ các thông tin, thắc mắc, khiếu nại của khách hàng về dịch vụ cấp nước, giúp kiểm soát tốt quá trình và thời gian thực hiện công việc.

1.5. Thực hiện tốt công tác áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý khách hàng đọc đồng hồ bằng điện thoại thông minh; Tập trung giải quyết

nâng, chuyển đồng hồ sâu, đồng hồ khó tiếp cận rà soát thay thế những đồng hồ đã sử dụng lâu năm. Kiểm định đồng hồ nước theo kế hoạch đã xây dựng.

1.6. Thực hiện nhắn tin thông báo tiền nước tiêu thụ hằng tháng cho khách hàng, thực hiện nhắn tin thông báo cho khách hàng các điểm sục rửa đường ống, các sự cố mất nước theo kế hoạch.

1.7. Sử dụng phần mềm ACAD Reader để quản lý bản vẽ hoàn công trên điện thoại di động smartphone, góp phần tiết kiệm chi phí in hồ sơ bản vẽ, thuận lợi trong công tác quản lý quản lý mạng của CBCNV. Xây dựng quản lý mạng lưới cấp nước thông minh, hiện đại trên phần mềm Citywork: Quản lý tài sản, quản lý sửa chữa bảo trì, quản lý khách hàng. Lắp đặt bổ sung 04 điểm datalogger, nâng tổng số lên 41 điểm theo dõi lưu lượng áp lực từ xa trên mạng đường ống cấp nước để khai thác, quản lý số liệu SCADA tập trung; lắp đặt 02 thiết bị theo dõi mức nước, dung tích bể chứa nước sạch từ xa đưa dữ liệu lên bản đồ online điều tiết mạng lưới cấp nước.

- **Hiệu quả:** Có thể quản lý mạng lưới, theo dõi lưu lượng, áp lực từ xa thông qua các app phần mềm trên điện thoại thông minh thay vì phải đến trực tiếp điểm đo để lấy số liệu.

1.8. Cải tiến phương pháp sục rửa tuyến ống cấp nước bằng phương pháp khí nước kết hợp sang phương pháp đưa cầu nút vào đường ống để nâng cao hiệu quả làm sạch đường ống cấp nước, đã xây mới được 28 hố ra vào cầu, nâng tổng số lên 260 hố ra vào cầu, xây dựng mới 200 hố đầu bịt tuyến ống dịch vụ phục vụ công tác sục rửa, đã sục rửa lần 2 tuyến ống cấp nước phân phối $D \geq 90\text{mm}$ (khoảng 200 km đường ống);

- **Hiệu quả:** Loại bỏ các cặn bẩn còn sót lại trong nước bám vào thành ống sau khoảng thời gian sử dụng (trung bình 1 năm), tăng chất lượng nước sạch, nâng cao dịch vụ cấp nước.

1.9. Công tác kiểm định đồng hồ nước sạch: Đã kiểm định được 30.000 đồng hồ cấp nước cho khách hàng.

- **Hiệu quả:** Giúp Công ty và khách hàng xác định được tình hình sử dụng của thiết bị đo đếm nước, thiết bị còn nguyên vẹn, không bị hư hỏng, bung nắp hay bị sai lệch trong cấu trúc vận hành từ đó nâng cao dịch vụ cấp nước của Công ty

1.10. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn khách hàng áp dụng hình thức thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

- **Kết quả:** Toàn Công ty hiện nay đạt tỷ lệ trên 80% khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt; hạn chế rủi ro việc lưu thông tiền mặt, giảm được các chi phí cần thiết phục vụ cho lưu thông tiền mặt. Từ đó làm giảm thiểu chi phí giúp tiết kiệm thời gian.

2. Công tác lắp đặt, đầu tư các công trình cấp nước

2.1. Hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng các công trình:

2.1.1 Đầu tư xây dựng nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ (lắp đặt thêm 1 cụm xử lý nước tự rửa bằng thép công suất 4.000 m³/ngđ, nâng tổng công suất Nhà máy lên 10.000 m³/ngđ).

• **Hiệu quả:** Đảm bảo lưu lượng, áp lực cấp thị trấn Chờ; 3 phường Từ Sơn và các vùng lân cận.

2.1.2 Phát triển lắp đặt cụm đồng hồ cấp nước mới cho khoảng 5.000 khách hàng.

2.1.3 Công tác dịch chuyển đồng hồ nước nằm ở vị trí khó đọc: đã dịch chuyển được 1.996 trên tổng số 19.136 đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc ra vị trí thuận lợi (đạt 10,4%), bảo đảm vị trí đồng hồ thuận tiện cho việc quản lý, kiểm tra ghi thu và bảo vệ đồng hồ đo nước.

2.2. Các công trình đang thực hiện

2.2.1 Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt Bắc Ninh công suất 45.000 m³/ngđ và tuyến ống truyền tải;

2.2.2 Đầu tư xây dựng Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm tăng áp trên khu đất phường Hòa Long, TP Bắc Ninh;

2.2.3 ĐTXD Trạm bơm nước thô và bổ sung hồ sơ lắp Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, huyện Yên Phong;

2.2.4 Đầu tư xây dựng tuyến ống cấp nước sạch cho KCN Yên Phong IIA, nguồn từ Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ;

3. Các công tác khác

- Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên ngày 23/06/2023
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.

- Trong sản xuất kinh doanh Công ty lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc pháp luật Nhà nước, đặc biệt là Luật lao động và Quy chế dân chủ trong Công ty do vậy không để xảy ra hoạt động vi phạm pháp luật Nhà nước. Thực hiện đầy đủ, đúng chính sách BHXH, BHYT đối với người lao động và áp dụng nhiều biện pháp nhằm nâng cao thu nhập cho người lao động trong Công ty, tuân thủ các điều khoản theo thoả ước lao động đã ký giữa ban Tổng Giám đốc và Công đoàn Công ty.

- Công tác cấp nước an toàn: Ban cấp nước an toàn Công ty đã xây dựng kế hoạch cấp nước an toàn. Định kỳ kiểm tra các nhà máy cấp nước. Các nhà máy cấp nước đảm bảo Kế hoạch cấp nước an toàn đề ra.

II. NHỮNG TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN :

1. Những tồn tại

Việc Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt công suất 45.000 m³/ngđ chậm tiến độ theo kế hoạch đề ra.

2. Nguyên nhân

Vướng mắc về thủ tục giao đất, cho thuê đất.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

1. Công tác sản xuất kinh doanh nước sạch:

1.1. Đảm bảo duy trì cấp nước 24/24, luôn đạt 3 chỉ tiêu: Chất lượng, lưu lượng và áp lực. Các chỉ tiêu chất lượng nước sạch được kiểm soát chặt chẽ, luôn phải đạt theo Quy chuẩn QCVN01: 2018/BYT của Bộ Y tế, Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2021/BN và các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước. Quản lý hệ thống chất lượng theo ISO/IEC 17025:2017.

1.2. Xây dựng hệ thống cấp nước của Công ty thành hệ thống cấp nước thông minh, hiện đại, phân vùng tách mạng và kiểm soát thất thoát nước online, tỷ lệ thất thoát nước chung toàn công ty năm 2024 là **16,6%** (đã bao gồm nước sục rửa).

1.3. Công tác sửa chữa, bảo dưỡng các máy móc thiết bị, tuyến ống, cụm đồng hồ luôn kịp thời và đảm bảo kỹ thuật, rút ngắn thời gian xử lý các sự cố ống và sự cố cụm đồng hồ khách hàng sử dụng nước.

1.4. Chú trọng công tác đảm bảo cấp nước an toàn, an ninh nguồn nước các hệ thống cấp nước, đảm bảo an toàn cho hệ thống xử lý nước, đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh của của doanh nghiệp, duy trì việc làm, đảm bảo thu nhập ổn định cho người lao động cũng như lợi ích của các cổ đông

1.5. Nâng cao hiệu quả quản lý vận hành ở tất cả các đơn vị bộ phận, duy trì đảm bảo đủ lưu lượng, chất lượng, áp lực cho khách hàng ở các khu vực Công ty đang cung cấp dịch vụ cấp nước.

1.6. Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; Chủ động tự thiết kế, viết phần mềm công nghệ thông tin quản lý cấp nước, đọc đồng hồ, quản lý mạng lưới đường ống, chống thất thoát, thất thu hệ thống cấp nước. Từng bước đưa công nghệ quản lý hệ thống cấp nước theo hướng thông minh, hiện đại.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển các dự án cấp nước:

2.1. Đầu tư mở rộng và cải tạo nâng cấp các mạng lưới cấp nước của Công ty đang quản lý để phục vụ khách hàng đảm bảo lưu lượng áp lực. Tiếp tục kiểm định đồng hồ, thay thế các đồng hồ nước sai hỏng; lắp đặt đồng hồ cấp nước cho

những khách hàng mới, dịch chuyển các tuyến ống khi các cơ quan yêu cầu, thay thế các tuyến ống đã cũ thường xuyên bục vỡ, lắp đặt hệ thống van giảm áp, lắp đặt các cụm đồng hồ tổng phân vùng tách mạng trên hệ thống đường ống cấp nước; Lắp đặt các đồng hồ điện từ kiểm soát lưu lượng áp lực từ xa.

2.2. Lắp đặt đồng hồ nước mới nhà dân, cơ quan khoảng: 5.000 khách hàng; dịch chuyển đồng hồ nằm ở vị trí khó đọc khoảng 3.000/17.140 cái; kiểm định đồng hồ nước sạch khoảng 17.000 cái; thay thế các đồng hồ sai hỏng khoảng 3.000 cái.

2.3. Tiếp tục ĐTXD Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngày) và tuyến ống truyền tải;

2.4. Tiếp tục đầu tư Nâng công suất Nhà máy cấp nước thị trấn Chờ, gồm các Hạng mục: Trạm bơm nước thô và hồ sơ lắng; bổ sung tuyến ống nước sạch cấp cho nhân dân thị trấn Chờ và các cụm, khu công nghiệp, các vùng lân cận (khi có nhu cầu).

2.5. Tiếp tục Đầu tư Nhà quản lý, điều hành cấp nước và trạm bơm tăng áp tại khu đất thuộc phường Hòa Long, thành phố Bắc Ninh;

2.6. Đầu tư xây dựng mạng lưới đường ống cấp nước và lắp đặt đồng hồ nước mới cho các hộ dân thuộc 03 phường Bằng An, Quế Tân, Phù Lương thuộc TX Quế Võ khi được chấp thuận;

2.7. Đầu tư mở rộng Hồ sơ lắng- nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh, diện tích đất sử dụng khoảng 6,5ha thuộc thôn Đức Tái, xã Chi Lăng, thị xã Quế Võ- Bắc Ninh khi được chấp thuận

2.8. Tổ chức tiếp nhận, đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và kinh doanh tài sản là Dự án “Đầu tư xây dựng công trình Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo hình thức hợp đồng xây dựng- chuyển giao (BT) (công suất 25.000m³/ngày đêm)” nếu được Chủ sở hữu giao hoặc tham gia đấu giá/đấu thầu/nhận chuyển nhượng/thuê quyền khai thác Dự án/Tài sản này theo hình thức/quyết định của cơ quan có thẩm quyền

3. Các công tác khác:

- Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
- Đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định cho CB CNV.
- Nộp ngân sách và các loại thuế phí đúng quy định. Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế đầy đủ cho CBCNV.

(chi tiết xem Bảng Phụ lục I Kế hoạch sản xuất kinh doanh đính kèm)

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Cân đối thu chi, quản lý tốt nguồn vốn đầu tư đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tranh thủ huy động các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

- Chủ động đầu tư, đổi mới khoa học công nghệ vào quản lý.
- Xây dựng các chương trình cấp nước an toàn, phân vùng tách mạng để chống thất thoát, thất thu nước sạch, duy trì cấp nước ổn định 24/24 giờ, tỷ lệ thất thoát nước toàn mạng lưới năm 2024 là **16,6%** (đã bao gồm nước sục rửa).
- Tiếp tục sục rửa quay vòng toàn bộ mạng lưới cấp nước thành phố Bắc Ninh.
- Vận động khách hàng sử dụng nước sạch, tổ chức hội nghị thu thập ý kiến của khách hàng để ngày càng nâng cao chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của khách hàng
- Phát huy nguồn nội lực để mở rộng qui mô và nâng cao chất lượng sản xuất, quan tâm đào tạo và đào tạo lại chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ, tay nghề cho cán bộ và người lao động trong Công ty đáp ứng yêu cầu thực tế công việc.
- Áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Khen thưởng kịp thời cho các cá nhân tổ chức có sáng kiến, cải tiến kỹ thuật tăng năng suất lao động.
- Thăm quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm với các Công ty cấp nước phát triển để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, cải tiến áp dụng các mô hình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng./.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc;
- Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lưu Xuân Tâm

BẢNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>(7)=(6)/(4)</i>	<i>(8)=(6)/(5)</i>	<i>9</i>	<i>(10)=(9)/(6)</i>
A	Sản xuất nước								
I	Sản lượng nước thô	m³	27.798.186	31.926.267	30.039.416	108,1%	94,09%	31.867.277	106,1%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.989.303	2.203.219	2.696.280	90,2%	122,38%	1.166.400	43,3%
2	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	20.498.044	24.973.684	22.398.643	109,3%	89,69%	25.660.687	114,6%
3	NMN Thừa	m ³	1.449.507	1.410.800	1.465.503	101,1%	103,88%	1.523.393	104,0%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.482.285	1.514.557	1.587.267	107,1%	104,80%	1.528.372	96,3%
5	NMN TT Chờ	m ³	1.379.047	1.824.006	1.891.723	137,2%	103,71%	1.988.425	105,1%
II	Sản lượng nước sạch	m³	30.273.835	33.979.619	32.724.448	108,1%	96,31%	33.933.275	103,7%
1	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	m ³	2.966.631	2.190.000	2.652.134	89,4%	121,10%	1.154.736	43,5%
2	Mua nước sạch Cty Sông Cầu	m ³	3.634.680	3.650.000	3.445.073	94,8%	94,39%	3.650.000	105,9%
3	Nhà máy nước mặt thành phố BN	m ³	19.454.746	23.725.000	21.449.032	110,3%	90,41%	24.505.956	114,3%
3,1	Cấp nước sạch lên tp BN	m ³	13.018.904	16.714.239	15.158.926	116,4%	90,69%	17.184.252	113,4%
3,2	Cấp nước sạch cho xí nghiệp Quế võ	m ³	6.435.842	7.010.761	6.948.941	108,0%	99,12%	7.321.704	105,4%
3.2.1	Xí nghiệp Quế Võ bán buôn	m ³	1.976.020	2.163.222	2.361.806	119,5%	109,18%	3.081.302	130,5%
3.2.2	Xí nghiệp Quế Võ cấp các hộ dân	m ³	4.459.822	4.847.539	4.587.135	102,9%	94,63%	4.240.402	92,4%
4	NMN Thừa	m ³	1.176.293	1.172.200	1.240.545	105,5%	105,83%	1.246.457	100,5%
5	NMN Gia Bình	m ³	1.432.027	1.469.120	1.445.474	100,9%	98,39%	1.467.237	101,5%
6	NMN TT Chờ	m ³	1.315.379	1.773.299	1.809.631	137,6%	102,05%	1.908.888	105,5%
6,1	Cấp thị trấn Chờ	m ³	820.302	859.286	873.178	106,4%	101,62%	893.619	102,3%
6,2	Cấp 3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	495.077	914.013	936.453	189,2%	102,46%	1.015.269	108,4%
7	Mua nước sạch Công ty An Việt cấp 3 phường Từ Sơn	m ³	294.079		23.724	8,1%		-	0,0%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
8	Tổng nước sạch cấp 3 phường Từ Sơn	m3	789.156	914.013	960.177	121,7%	105,05%	1.015.269	105,7%
III	Sản lượng nước tiêu thụ	m³	26.050.512	27.342.665	27.477.394	105,5%	100,49%	28.986.323	105,5%
1	Khu vực TP Bắc Ninh	m ³	16.809.875	17.644.855	17.596.141	104,7%	99,72%	18.470.750	105,0%
2	XNCN Phố Mới	m ³	5.763.977	6.030.043	6.165.065	107,0%	102,24%	6.634.028	107,6%
2,1	XNCN Phố Mới bán buôn		1.976.020	2.055.061	2.361.806	119,5%	114,93%	3.072.090	130,1%
2,2	XNCN Phố Mới tiêu thụ các hộ dân		3.787.957	3.974.982	3.803.259	100,4%	95,68%	3.561.938	93,7%
3	NMN Thừa	m ³	960.602	984.619	988.374	102,9%	100,38%	1.022.095	103,4%
3,1	NMN thừa bán nước thô	m3	265.177	210.000	212.704	80,2%	101,29%	225.000	105,8%
4	NMN Gia Bình	m ³	1.133.443	1.175.296	1.185.436	104,6%	100,86%	1.217.807	102,7%
5	NMN TT Chờ	m ³	687.658	721.800	739.018	107,5%	102,39%	768.512	104,0%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	m ³	694.957	786.051	803.360	115,6%	102,20%	873.131	108,7%
IV	Số lượng khách hàng	hộ	93.556	97.827	98.640	105,4%	100,83%	98.324	99,7%
1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	hộ	56.076	57.468	58.195	103,8%	101,27%	59.993	103,1%
2	XNCN Phố Mới	hộ	13.778	14.498	15.351	111,4%	105,88%	12.426	80,9%
3	NMN Thừa	hộ	6.198	6.434	6.366	102,7%	98,94%	6.462	101,5%
4	NMN Gia Bình	hộ	7.671	7.956	7.862	102,5%	98,82%	8.042	102,3%
5	NMN TT Chờ	hộ	4.436	4.994	4.863	109,6%	97,38%	5.211	107,2%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	hộ	5.397	6.477	6.003	111,2%	92,68%	6.190	103,1%
V	Tỷ lệ thất thoát mạng đường ống								
1	Thành phố Bắc Ninh	%	14,32%	21,8%	17,2%	2,9%	-4,55%	16,0%	-1,2%
2	XNCN Phố Mới (tính tổng bán buôn)	%	10,4%	14,0%	11,3%	0,8%	-2,71%	9,4%	-1,9%
2.1	XNCN Phố Mới (tách phần bán buôn)		15,1%	18,0%	17,1%	2,0%	-0,91%	16,0%	-1,1%
3	NMN Thừa	%	18,3%	16,0%	20,33%	2,0%	4,32%	18,00%	-2,3%
4	NMN Gia Bình	%	20,9%	20,0%	17,99%	-2,9%	-2,01%	17,00%	-1,0%
5	NMN TT Chờ (tính tổng bán Từ Sơn)	%	10,1%	7,75%	7,41%	-2,7%	-0,34%	6,55%	-0,9%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
5,1	NMN TT Chờ (tách bán Từ Sơn)		16,2%	16,0%	15,36%	-0,8%	-0,64%	14,0%	-1,4%
6	3 phường thuộc TX Từ Sơn (trừ nước sục rửa tuyến ống D450)	%	11,9%	14,0%	16,3%	4,4%	2,33%	14,0%	-2,3%
7	Cộng thất thoát nước mạng đường ống chung toàn công ty (theo chỉ số đồng hồ)		14,0%	19,5%	16,03%	2,1%	-3,50%	14,6%	-1,5%
8	Thất thoát nước sục rửa và nước thau rửa các bể nước các nhà máy		2,0%		2,00%		2,00%	2,0%	0,0%
9	Tổng cộng thất thoát chung toàn Công ty (7)+(8)		16,0%	19,5%	18,03%	2,0%	-1,47%	16,6%	-1,4%
VII	Tiêu thụ nguyên vật liệu								
1	Lượng điện tiêu thụ								
	<i>Tổng lượng điện tiêu thụ của Cty</i>	<i>Kw</i>							
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,57	0,55	0,54	(0,03)	(0,01)	0,55	0,01
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(Kw/m3)	0,35	0,36	0,30	(0,05)	(0,06)	0,380	0,08
	NMN Thừa	(Kw/m3)	0,44	0,45	0,36	(0,08)	(0,09)	0,38	0,02
	NMN Gia Bình	(Kw/m3)	0,28	0,29	0,29	0,01	-	0,29	0,00
	NMN TT Chờ	(Kw/m3)	0,49	0,50	0,29	(0,20)	(0,21)	0,34	0,05
2	Lượng phèn tiêu thụ (năm 2022 sử dụng PAC bột 30%, năm 2023 sử dụng PAC lỏng 17%)								
	<i>Tổng lượng phèn tiêu thụ của Cty</i>								
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	6,00	10,59	9,51	Năm 2022 sử	(1,08)	11,00	1,49
	Nhà máy nước mặt Bắc Ninh	(gam/m3)	10,26	19,42	21,90	dụng PAC bột,	2,49	20,00	-1,90
	NMN Thừa	(gam/m3)	12,90	23,12	23,60	năm 2023 sử	0,48	28,40	4,80
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	15,83	27,00	31,00	dụng PAC	4,00	30,00	-1,00
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	12,55	24,71	24,4	lỏng	(0,36)	24,00	-0,35

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
3	Lượng Javel 12% (năm 2022 sử dụng clo khí 99,95%; năm 2023 sử dụng dung dịch javel chứa 12% hàm lượng clo)								
	Nhà máy nước ngầm Bắc Ninh	(gam/m3)	4,82	50,0	43,02	năm 2022 sử dụng clo khí 99,95%; năm 2023 sử dụng javel chứa 12% hàm lượng clo	(6,98)	50,0	6,98
	Nhà máy nước mặt	(gam/m3)	2,25	25,0	20,18		(4,82)	18,0	-2,18
	NMN Thừa	(gam/m3)	1,73	25,0	13,60		(11,40)	15,6	2,00
	NMN Gia Bình	(gam/m3)	1,29	25,0	16,00		(9,00)	16,0	0,00
	NMN TT Chờ	(gam/m3)	2,73	25,0	24,6		(0,40)	25,0	0,40
4	Lượng vôi tiêu thụ								
	Nhà máy nước Bắc Ninh	gam/m3	80,00	80,00	77,24	(2,76)	(2,76)	80,00	2,76
B	Các Chỉ tiêu tổng hợp								
I	Doanh thu	Triệu đ	212.968	249.396	258.797	121,5%	103,77%	274.905	106,2%
1	Doanh thu nước sạch	Triệu đ	198.668	244.057	249.178	125,4%	102,10%	266.518	107,0%
1.1	Khu vực thành phố Bắc Ninh	Triệu đ	132.057	160.349	159.089	120,5%	99,21%	175.453	110,3%
1.2	XNCN Phố Mới	Triệu đ	38.630	50.356	49.370	127,8%	98,04%	52.999	107,4%
1.3	NMN Thừa	Triệu đ	8.368	9.503	9.655	115,4%	101,60%	10.431	108,0%
1.4	NMN Gia Bình	Triệu đ	8.934	10.460	10.734	120,1%	102,62%	11.642	108,5%
1.5	NMN TT Chờ	Triệu đ	5.409	6.368	6.806	125,8%	106,88%	7.507	110,3%
1.6	3 phường thuộc TX Từ Sơn	Triệu đ	5.270	7.021	7.218	137,0%	102,81%	8.486	117,6%
1.7	Doanh thu khác	Triệu đ			6.306			6.000	95,1%
2	Cho thuê Tài sản (NM Lim)	Triệu đ	787	787	787	100,0%	100,00%	787	100,0%
3	Doanh thu Xây lắp	Triệu đ	9.657	3.347	4.573	47,4%	136,63%	600	13,1%
4	Doanh thu tài chính	Triệu đ	3.345	700	3.378	101,0%	482,57%	100	3,0%
5	Thu nhập khác	Triệu đ	511	505	881	172,4%	174,46%	900	102,2%
6	Tổng chi phí	Triệu đ	193.079	222.524	218.184	113,0%	98,05%	240.907	110,4%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Triệu đ	19.889	26.872	40.613	204,2%	151,14%	33.998	83,7%

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ Thực hiện năm 2023 so với 2022	Tỷ lệ Thực hiện so với kế hoạch 2023	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ Kế hoạch 2024 so với Thực hiện 2023
II	Tổng số lao động (Kế hoạch năm 2024 tuyển dụng thêm 9 người)	người	299	300	296	99,0%	98,67%	305	103,0%
III	Số lao động trung bình hưởng lương	người			287			296	103,1%
IV	Thu nhập bình quân (Kế hoạch tổng quỹ lương năm 2024: 49.362 triệu đồng và trả thêm quỹ lương theo tỷ lệ khối lượng tăng thêm của sản lượng nước tiêu thụ so với thực hiện năm 2023)	Triệu đ/ng/th	11,0	14,6	14,6	132,7%	100,00%	14,66	100,4%
V	Nộp ngân sách (VAT+TNDN,TN,TCN,MB, Phí thoát nước)	Triệu đ	20.598	25.000	17.861	86,7%	71,44%	25.000	140,0%
VI	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Triệu đ	18.652	21.497	35.475	190,2%	165,02%	28.218	79,5%
VII	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	4,89%	5,00%	9,37%	191,6%	187,40%	7,4%	79,0%

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023
(đã được kiểm toán)



NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-42
Bảng cân đối kế toán	06-07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09-10
Thuyết minh Báo cáo tài chính	11-42



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phê duyệt cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300108311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch
Ông Lưu Xuân Tâm	Phó Chủ tịch
Bà Vũ Thị Chuyên	Thành viên
Ông Ngô Minh Châu	Thành viên
Ông Nguyễn Đình Tôn	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lưu Xuân Tâm	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đình Tôn	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Trần Thị Hương	Trưởng ban
Ông Nguyễn Văn An	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mai Lan	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết hướng dẫn thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Lưu Xuân Tâm
Tổng Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh được lập ngày 23 tháng 02 năm 2024, từ trang 06 đến trang 42, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên


Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần về các báo cáo này tại ngày 08 tháng 02 năm 2023.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Vũ Xuân Biễn 

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0743-2023-002-1

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2024

Lê Công Thắng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 4422-2024-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		124.250.533.836	94.977.013.639
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	57.939.296.070	36.627.490.886
111	1. Tiền		8.432.885.111	4.127.490.886
112	2. Các khoản tương đương tiền		49.506.410.959	32.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	18.150.800.000	6.500.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		18.150.800.000	6.500.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		23.620.438.386	23.046.964.502
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	20.808.031.372	20.797.888.676
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		566.413.932	210.211.609
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	6	2.245.993.082	2.038.864.217
140	IV. Hàng tồn kho	7	18.539.104.092	17.995.381.637
141	1. Hàng tồn kho		18.539.104.092	17.995.381.637
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		6.000.895.288	10.807.176.614
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	115.892.549	126.882.312
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.729.197.634	10.680.294.302
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	155.805.105	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		622.395.803.789	623.681.786.343
220	II. Tài sản cố định		551.866.932.022	580.273.078.006
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	549.082.715.294	576.942.572.714
222	- Nguyên giá		935.392.430.632	916.188.374.683
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(386.309.715.338)	(339.245.801.969)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	2.784.216.728	3.330.505.292
228	- Nguyên giá		7.828.798.850	7.828.798.850
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(5.044.582.122)	(4.498.293.558)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	8	44.716.435.385	14.236.556.395
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		44.716.435.385	14.236.556.395
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	4	14.270.362.558	19.007.959.303
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết		14.270.362.558	19.007.959.303
260	VI. Tài sản dài hạn khác		11.542.073.824	10.164.192.639
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	11.542.073.824	10.164.192.639
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		746.646.337.625	718.658.799.982

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁNTại ngày 31 tháng 12 năm 2023
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		335.964.991.840	324.800.621.859
310	I. Nợ ngắn hạn		96.390.192.011	80.388.260.084
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	10.457.035.119	32.778.596.262
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		307.042.790	139.831.444
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	24.132.129.027	7.094.714.710
314	4. Phải trả người lao động		12.392.844.420	11.003.207.052
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	14	2.401.650.073	54.532.794
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	17.638.668.225	12.490.898.101
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16	27.699.461.227	15.487.317.900
322	8. Quỹ khen thưởng phúc lợi		1.361.361.130	1.339.161.821
330	II. Nợ dài hạn		239.574.799.829	244.412.361.775
337	1. Phải trả dài hạn khác	15	92.308.994.268	84.804.106.663
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	16	147.265.805.561	159.608.255.112
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		410.681.345.785	393.858.178.123
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	410.681.345.785	393.858.178.123
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		375.493.910.000	375.493.910.000
411a	Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		375.493.910.000	375.493.910.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		35.187.435.785	18.364.268.123
421b	LNST chưa phân phối năm nay		35.187.435.785	18.364.268.123
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		746.646.337.625	718.658.799.982


Nguyễn Thị Thu Dung
Người lập

Nguyễn Thị Phương
Kế toán trưởngLữ Xuân Tâm
Tổng Giám đốc


Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2024


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2023

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	19	254.538.238.109	209.112.504.058
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		254.538.238.109	209.112.504.058
11	4. Giá vốn hàng bán	20	187.738.217.931	174.941.759.267
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		66.800.020.178	34.170.744.791
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	3.377.693.729	3.345.674.650
22	7. Chi phí tài chính	22	13.309.598.568	2.881.020.761
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		13.309.598.568	2.881.020.761
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	17.123.375.767	15.252.342.267
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		39.744.739.572	19.383.056.413
31	11. Thu nhập khác	24	881.158.305	511.759.993
32	12. Chi phí khác		12.894.884	5.429.224
40	13. Lợi nhuận khác		868.263.421	506.330.769
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		40.613.002.993	19.889.387.182
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25	5.137.567.208	1.237.119.059
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>35.475.435.785</u>	<u>18.652.268.123</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	26	937	489


Nguyễn Thị Thu Dung
Người lập


Nguyễn Thị Phương
Kế toán trưởng


Lưu Xuân Tâm
Tổng Giám đốc



Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		40.613.002.993	19.889.387.182
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		47.610.201.933	37.533.062.879
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(3.345.674.650)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(3.377.693.729)	-
06	- Chi phí lãi vay		13.309.598.568	2.881.020.761
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		98.155.109.765	56.957.796.172
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		4.396.210.340	(5.778.214.378)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		(543.722.455)	(39.318.982.540)
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		8.247.325.599	(19.271.317.548)
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		(1.366.891.422)	1.672.794.053
14	- Tiền lãi vay đã trả		(12.504.442.729)	(2.888.901.185)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(2.917.571.750)	(500.000.000)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		25.340.000	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(394.570.000)	(136.160.000)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		93.096.787.348	(9.262.985.426)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(49.683.934.939)	(155.797.648.458)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(18.150.800.000)	(6.500.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		6.500.000.000	97.076.716.015
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(15.386.832.030)
26	5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		6.327.396.902	3.000.000.000
27	6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.613.500.911	8.382.889.925
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		(53.393.837.126)	(69.224.874.548)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		16.234.555.200	151.198.375.935
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(16.364.861.424)	(21.500.604.166)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.260.838.814)	(33.084.235.395)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(18.391.145.038)	96.613.536.374

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2023
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		21.311.805.184	18.125.676.400
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		36.627.490.886	18.501.814.486
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>57.939.296.070</u>	<u>36.627.490.886</u>

Nguyễn Thị Thu Dung
Người lập

Nguyễn Thị Phương
Kế toán trưởng



Lưu Xuân Tâm
Tổng Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2024

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh theo Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh về phê duyệt cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300108311 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 5 ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 375.493.910.000 VND, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 375.493.910.000 VND; tương đương 37.549.391 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là: 297 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 296 người).

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch;
- Tư vấn đầu tư xây dựng các công trình chuyên ngành cấp nước;
- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, cấp thoát nước, xử lý chất thải, các công trình điện, đường dây trạm biến thế 35KV;
- Sản xuất và kinh doanh máy móc thiết bị, vật tư ngành nước;
- Đầu tư và kinh doanh bất động sản;
- Thiết kế hệ thống cấp thoát nước khu đô thị và nông thôn, xử lý nước thải và nước sinh hoạt;
- Thiết kế cấp thoát nước đối với công trình xây dựng dân dụng công nghiệp, môi trường nước;
- Thiết kế tổng thể mặt bằng, kiến trúc nội, ngoại thất đối với công trình, xây dựng dân dụng, công nghiệp;
- Tư vấn giám sát chất lượng xây dựng, khảo sát xây dựng;
- Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (chi tiết: Kiểm nghiệm chất lượng nước; kiểm định, hiệu chuẩn, đo thử nghiệm đồng hồ nước).

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Trong năm 2023, lãi gộp từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng 32,63 tỷ VND tương ứng tỷ lệ tăng 95,5% so với năm trước làm cho kết quả kinh doanh năm 2023 tăng trưởng mạnh so với năm 2022, nguyên nhân do:

- Sản lượng nước tiêu thụ tăng với sự đóng góp lớn từ sản lượng Nhà máy nước mặt Bắc Ninh - Giai đoạn 2 cùng với đơn giá tiền nước của Công ty điều chỉnh tăng từ tháng 05 năm 2023 theo quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh làm cho doanh thu của Công ty tăng 45,4 tỷ VND tương ứng 21,7% so với năm trước.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính (tiếp)

- Công ty chủ động dự trữ nguyên vật liệu, hóa chất trong quá trình xử lý nước sạch, cũng như mở rộng tìm kiếm các nguồn cung cấp mới nên tận dụng được lợi thế về giá mua đầu vào nên giá vốn chỉ tăng 12,8 tỷ VND tương ứng 7,3% so với năm trước.

Bên cạnh đó, chi phí tài chính năm 2023 cũng tăng 10,4 tỷ VND tương ứng tăng 3,6 lần so với năm trước. Nguyên nhân là do năm 2022, Công ty ghi nhận tăng tài sản nhiều hạng mục từ hoạt động xây dựng cơ bản, các tài sản này được tài trợ một phần bởi vốn vay và chi phí lãi vay tương ứng được vốn hóa theo quy định, đến năm 2023, chi phí lãi vay của các hợp đồng vay này sau khi hết thời gian vốn hóa sẽ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm nên làm cho chi phí tài chính tăng mạnh.

Thông tin về các công ty liên kết, công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 4.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Phân loại và dự phòng các khoản đầu tư tài chính;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu) ... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên doanh liên kết được ghi nhận ban đầu trên sổ kế toán theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, giá trị của các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm cụ thể như sau:

- Đối với các khoản đầu tư vào công ty liên doanh liên kết: Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ, căn cứ vào Báo cáo tài chính của công ty liên doanh, liên kết tại thời điểm trích lập dự phòng.
- Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: căn cứ khả năng thu hồi để lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 15 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 30 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 08 năm
- Tài sản cố định khác	05 - 25 năm

2.10 . Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang mua sắm và xây dựng mà chưa hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác.

2.11 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.12 . Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

Hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC) là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia.

Trường hợp nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được kế toán là nợ phải trả. Trường hợp đưa tiền, tài sản đi đóng góp cho hoạt động hợp tác kinh doanh (BCC) được ghi nhận là nợ phải thu. Trong quá trình thực hiện hoạt động BCC, tùy theo từng trường hợp kế toán tiếp tục thực hiện đối với các hình thức cụ thể như sau:

a) Đối với BCC theo hình thức tài sản đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán chi tiết trên cùng hệ thống sổ kế toán của mình để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình những nội dung sau đây:

- Phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát, được phân loại theo tính chất của tài sản;
- Các khoản nợ phải trả phát sinh riêng của mỗi bên tham gia góp vốn liên doanh;
- Phần nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên tham gia góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản thu nhập từ việc bán hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ liên doanh cùng với phần chi phí phát sinh được phân chia từ hoạt động của liên doanh;
- Các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc góp vốn liên doanh.

Khi tài sản đồng kiểm soát đi vào hoạt động, BCC chuyển sang hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát, mỗi bên tham gia liên doanh được nhận sản phẩm hoặc doanh thu từ việc sử dụng và khai thác tài sản đồng kiểm soát và chịu một phần chi phí phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

b) Đối với BCC theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Các bên tham gia liên doanh cùng mở sổ kế toán để ghi chép và phản ánh trong Báo cáo tài chính của mình các nội dung sau đây:

- Tài sản góp vốn liên doanh và chịu sự kiểm soát của bên góp vốn liên doanh;
- Các khoản nợ phải trả phải gánh chịu;
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh;
- Chi phí phải gánh chịu.

Các bên thực hiện phân chia doanh thu từ việc bán hàng hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh, phân chia chi phí chung theo các thỏa thuận trong Hợp đồng liên doanh.

2.13 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 03 năm.
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định là các chi phí sửa chữa thường xuyên hệ thống các tuyến cấp nước phát sinh một lần có giá trị lớn, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 03 năm.
- Tiền đền bù giải phóng mặt bằng đã trả liên quan đến các điểm thuê đất trả tiền hàng năm mà Công ty đang sử dụng, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất.
- Tiền thuê cơ sở hạ tầng là số tiền Công ty trả trước cho cơ sở hạ tầng Công ty đang quản lý và vận hành kinh doanh, được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng 12 tháng.

2.14 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.15 . Các khoản vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Trường hợp vay, nợ bằng ngoại tệ thì thực hiện theo dõi chi tiết theo nguyên tệ.

2.16 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.17 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả ... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.18 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trên Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.19 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.20 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

2.21 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí lãi vay. Chi phí lãi vay được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.22 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

b) Chính sách ưu đãi thuế

Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 04 (bốn) năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 (chín) năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2020 đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Dự án đầu tư nhà máy nước mặt công suất 30.000 m³/ngày đêm thuộc Quyết định chủ trương đầu tư số 668/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

c) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.23 . Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ Khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.24 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.25 . Thông tin bộ phận

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, lĩnh vực xây lắp, lắp đặt các công trình phục vụ cho hoạt động cấp nước và cho thuê tài sản trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Trong đó, doanh thu trong lĩnh vực cấp nước chiếm trên 95% tổng doanh thu hoạt động của Công ty. Do đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	222.255.114	257.540.487
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.210.629.997	3.869.950.399
Các khoản tương đương tiền	49.506.410.959	32.500.000.000
	<u>57.939.296.070</u>	<u>36.627.490.886</u>

Tại ngày 31/12/2023, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến 03 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 2,1%/năm đến 4,2%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Toàn bộ khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn cuối năm là khoản tiền gửi có kỳ hạn 06 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,7%/năm đến 6%/năm.

b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023			01/01/2023		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	14.270.362.558		-	19.007.959.303		-
- Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh (i)	-		-	2.456.824.843		-
- Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh	14.270.362.558		-	16.551.134.460		-
	14.270.362.558		-	19.007.959.303		-

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính này do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

(i) Thông tin bổ sung về việc chuyển nhượng khoản đầu tư trong năm:

Ngày 26/05/2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần Công ty đầu tư tại Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh và giao cho Tổng Giám đốc thực hiện các thủ tục chào bán và chuyển nhượng toàn bộ vốn của Công ty đầu tư tại Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh theo nghị quyết số 12/NQ/HĐQT-NSBN.

Ngày 10/08/2023, Hội đồng quản trị thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh thuộc sở hữu của Công ty Nước sạch Bắc Ninh theo nghị quyết 21/NQ/HĐQT-NSBN.

Theo biên bản xác định kết quả chào bán cạnh tranh ngày 06/09/2023, Công ty đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần với giá 24.525 VND/cổ phiếu.

Thông tin chi tiết về các đơn vị nhận đầu tư:

<u>Tên công ty nhận đầu tư</u>	<u>Nơi thành lập và hoạt động</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>	<u>Tỷ lệ biểu quyết</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
<i>Công ty liên doanh, liên kết</i>				
- Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh (ii)	Thành phố Bắc Ninh	60,00%	50,00%	Đầu tư xây dựng công trình cấp thoát nước; khai thác, xử lý và cung cấp nước

(ii): Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh là Công ty TNHH Hai thành viên, là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được thành lập trên cơ sở Hợp đồng liên doanh giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương ký ngày 05/11/2022, mục đích đầu tư xây dựng, quản lý, vận hành và kinh doanh Dự án "Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngày đêm) và tuyến ống truyền tải" (gọi tắt là "Dự án").

Trong quá trình triển khai, có vướng mắc về đối tượng giao đất, cho thuê đất. Ngày 21/07/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh có văn bản số 1425/KHĐT-KTĐN về việc tham gia ý kiến việc thuê đất để thực hiện Dự án. Theo đó, việc giao đất, cho thuê đất sẽ dưới danh nghĩa là nhà đầu tư là liên danh Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương và Công ty Nước sạch Bắc Ninh mà không phải là doanh nghiệp dự án là Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương có biên bản thống nhất số 635/BBTN/LPG-BANIWACO về phương thức thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh công suất 45.000m³/ngày đêm và tuyến ống truyền tải, theo đó:

- Hai bên thống nhất sử dụng tư cách pháp lý: con dấu, mã số thuế, người đại diện của Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh để thực hiện đầu tư xây dựng dự án.

- Các nội dung đã và đang thực hiện trước ngày ký biên bản thống nhất này thì không phải thực hiện lại, nhưng phải thực hiện các thủ tục chuyển giao lại cho Liên danh.

Liên danh Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương cùng Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh đã có các văn bản thỏa thuận về việc kế thừa quyền, nghĩa vụ và thanh toán các khoản chi phí mà Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh đã chi cho Dự án.

Trong năm 2023, Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh đã chuyển giao được một phần chi phí cho liên danh bằng hình thức xuất hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền đã chuyển giao là 3.801.286.503 VND (giá trị đã bao gồm thuế GTGT 8%). Giá trị còn lại là tiền giải phóng mặt bằng, Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh đang hoàn thiện thủ tục để chuyển giao, dự kiến sẽ hoàn thành chuyển giao toàn bộ trong năm 2024.

Ngoài các hoạt động động để chuyển giao chi phí đầu tư nêu trên, Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh không phát sinh các hoạt động đầu tư, kinh doanh nào khác trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

5 . PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên khác</i>	20.808.031.372	-	20.797.888.676	-
Phải thu khách hàng sử dụng nước khu vực Bắc Ninh	19.755.276.686	-	19.841.210.685	-
Phải thu khách hàng dịch vụ xây lắp	836.324.492	-	956.677.991	-
Phải thu khách hàng thuê tài sản	216.430.194	-	-	-
	20.808.031.372	-	20.797.888.676	-

6 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<i>Chi tiết theo nội dung</i>				
Phải thu về lãi tiền gửi, tiền cho vay	340.310.469	-	165.917.808	-
Tạm ứng	699.500.000	-	729.500.000	-
Khoản tiền đền bù, giải phóng mặt bằng thừa (i)	406.340.432	-	406.340.432	-
Phải thu khác	799.842.181	-	737.105.977	-
	2.245.993.082	-	2.038.864.217	-

(i) Đây là tiền đền bù giải phóng mặt bằng cho phần đất được đền bù thừa của công trình nhà máy nước Chờ - Gia Bình. Ngày 17 tháng 12 năm 2018, Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định số 4859/UBND-XDCB cho phép Công ty sử dụng phần đất đền bù thừa này để xây dựng mở rộng trạm bơm nước diện tích 500 m².

7 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	9.921.568.736	-	9.377.846.281	-
Công cụ, dụng cụ	14.823.113	-	14.823.113	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	8.602.712.243	-	8.602.712.243	-
	18.539.104.092	-	17.995.381.637	-

Chi tiết công trình xây lắp dở dang:

(i) Công trình Xử lý sự cố cống lấy nước qua đê KM44+555 với các thông tin chi tiết như sau:

- Địa điểm thực hiện: Huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Mục đích thực hiện: Xử lý sự cố cống qua đê KM44+555 đê Tả Đuống thuộc địa phận huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh theo công văn số 533/UBND-NN ngày 02 tháng 03 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh về việc chủ trương xử lý sự cố lấy nước qua đê tại KM44+555 đê tả Đuống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh;
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh;
- Nguồn vốn thực hiện: Do Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh tự đảm nhiệm;
- Giá trị công trình đã hoàn thành là: 8.203.944.545 VND;
- Tình trạng của công trình tại 30/06/2023: Công trình đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng.

Tuy nhiên, Công ty đã nhiều lần gửi công văn tới Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh nhưng chưa xác định được nghĩa vụ về chi phí xử lý sự cố. Theo Công văn số 16/TTr-NV4 ngày 29/09/2020 của Thanh tra Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh đến Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn kiến nghị xử lý: Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương chịu trách nhiệm chi trả các khoản chi phí hợp lý theo quy định để khắc phục sự cố rò rỉ nước tại cống lấy nước qua đê Tả Đuống K44+555 Quế Võ; ngân sách nhà nước thực hiện chi trả các khoản chi phí phát sinh gia cố, nâng cấp thêm.

Theo Quyết định số 3162/UBND-XDCB ngày 28/10/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh thì: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh giao Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở: Tài chính, Xây dựng, Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương để xác định cụ thể chi phí khắc phục sự cố qua đê Tả Đuống thuộc trách nhiệm chi trả của Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương và phần ngân sách nhà nước để hoàn ứng vốn cho Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, các bên đang trong quá trình làm việc về vấn đề này.

(ii) Công trình dịch chuyển và lắp đặt tuyến ống cấp nước phục vụ giải phóng mặt bằng thi công nâng cấp ĐT 277

- Công trình dịch chuyển và lắp đặt tuyến ống cấp nước phục vụ giải phóng mặt bằng thi công nâng cấp ĐT 277 theo Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 5/6/2018/HĐ/XDCT ngày 05/06/2018 đã tập hợp giá trị 398.767.698 VND.

8 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỞ DANG

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Dự án Dự án ĐTXD Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000m3/ngđ) và tuyến ống truyền tải (i)	30.702.336.153	-
- Dự án Tuyến nước thô Chờ, hồ lắng (ii)	184.734.074	8.114.232.295
- Dự án Trụ sở làm việc Công ty (iii)	5.998.420.346	5.998.420.346
- Khu xử lý - Nâng công suất Chờ (iv)	4.107.795.179	-
- Dự án khác	3.723.149.633	123.903.754
	44.716.435.385	14.236.556.395

Thông tin bổ sung cho các dự án:

(i) Dự án ĐTXD Nhà máy nước mặt TP Bắc Ninh (công suất 45.000m³/ngđ) và tuyến ống truyền tải:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương (chi tiết việc hợp tác kinh doanh xem thuyết minh số 15).
- Mục đích xây dựng: Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt Bắc Ninh (công suất 45.000 m³/ngày đêm) và tuyến ống truyền tải nhằm cung cấp, bổ sung nguồn nước sạch sinh hoạt và sản xuất cho nhân dân và khách hàng, cụm khu công nghiệp trên địa bàn thành phố Bắc Ninh, huyện Quế Võ và một phần huyện Tiên Du và vùng lân cận.
- Địa điểm xây dựng: Xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh góp 60% vốn và Công ty Cổ phần tập đoàn Long Phương góp 40 % vốn.
- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt với công suất 45.000 m³/ngày đêm và tuyến ống truyền tải.
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 31/12/2023: Đã hoàn thiện công tác khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế thi công, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt.

(ii) Dự án Tuyến nước thô Chờ, hồ lắng:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.
- Mục đích xây dựng: Nâng công suất trạm bơm nước thô và tuyến ống nước thô, nhà máy cấp nước thị trấn Chờ đảm bảo công suất tính đến giai đoạn năm 2022;
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Công ty.
- Quy mô của dự án: Xây dựng 1 trạm bơm nước thô; xây dựng nhà bơm 2 tầng, kích thước (10,7x5,9)m; xây dựng cửa thu ngoài sông 1 tầng, kích thước (7,2x2,5)m; xây dựng cống hộp dẫn nước kích thước thông thủy (1,2x2)m dẫn nước vào ngăn thu của trạm bơm, kết cấu cống hộp bằng bê tông cốt thép mac 300 và xây dựng đường đi từ chân đê đến trạm bơm, đường bê tông mac 200, dày 150mm.
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 31/12/2023: Đã hoàn thành tuyến nước thô và đang thi công hạng mục hồ lắng.

(iii) Dự án Trụ sở làm việc Công ty:

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh
- Mục đích xây dựng: Đầu tư xây dựng trụ sở làm việc và dịch vụ trên khu đất tại xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Địa điểm xây dựng: Xã Hòa Long, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn tự có và nguồn vốn vay của các tổ chức tín dụng.
- Quy mô của dự án: Đầu tư xây dựng khu nhà làm việc, nhà đa năng, hạ tầng kỹ thuật và một số hạng mục phụ trợ khác đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy hoạch và theo giấy phép xây dựng được cơ quan có thẩm quyền cấp.
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 31/12/2023: Đang trong quá trình điều chỉnh chủ trương đầu tư.

(iv) Dự án Khu xử lý - Nâng công suất Chờ

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh
- Mục đích xây dựng: Đảm bảo cấp nước cho nhân dân thị trấn Chờ và các vùng lân cận được liên tục, ổn định, lâu dài về chất lượng và số lượng nước đầu vào cấp cho Nhà máy; Nâng công suất nhà máy cấp nước thị trấn Chờ đảm bảo công suất tính đến giai đoạn 2025;
- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh;
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay thương mại và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác;
- Quy mô của dự án: Xây dựng 01 cụm thiết bị xử lý nước công suất 4000 m³/ngđ và hệ thống đường ống công nghệ kết nối với hệ thống đã có; Xây dựng bể đỡ cụm thiết bị bằng bê tông cốt thép mac 250 kích thước (19,65x5x0,4m); Xây dựng hệ thống mái che bảo vệ cụm thiết bị; Lắp đặt bổ sung bơm nước sạch cho trạm bơm số 2 (bao gồm tủ điều khiển và biến tần);
- Tình trạng của dự án đến thời điểm 31/12/2023: Dự án đang trong giai đoạn thi công xây dựng.

9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Số dư đầu năm	97.191.708.025	34.327.738.767	587.197.239.565	4.824.411.609	192.647.276.717	916.188.374.683
- Mua trong năm	-	118.000.000	47.000.000	127.290.000	-	292.290.000
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	41.148.752	2.459.821.855	15.928.570.186	482.225.156	-	18.911.765.949
Số dư cuối năm	97.232.856.777	36.905.560.622	603.172.809.751	5.433.926.765	192.647.276.717	935.392.430.632
Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	51.620.852.249	17.404.967.717	166.431.498.492	2.351.331.742	101.437.151.769	339.245.801.969
- Khấu hao trong năm	4.954.947.459	3.023.715.854	27.868.348.424	662.236.124	10.554.665.508	47.063.913.369
Số dư cuối năm	56.575.799.708	20.428.683.571	194.299.846.916	3.013.567.866	111.991.817.277	386.309.715.338
Giá trị còn lại						
Tại ngày đầu năm	45.570.855.776	16.922.771.050	420.765.741.073	2.473.079.867	91.210.124.948	576.942.572.714
Tại ngày cuối năm	40.657.057.069	16.476.877.051	408.872.962.835	2.420.358.899	80.655.459.440	549.082.715.294

Trong đó:

- Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 262.324.289.740 VND.
- Nguyên giá tài sản cố định hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 20.658.915.356 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

10 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Phần mềm máy tính VND	Tài sản cố định vô hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	38.000.000	7.790.798.850	7.828.798.850
Số dư cuối năm	38.000.000	7.790.798.850	7.828.798.850
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	38.000.000	4.460.293.558	4.498.293.558
- Khấu hao trong năm	-	546.288.564	546.288.564
Số dư cuối năm	38.000.000	5.006.582.122	5.044.582.122
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	-	3.330.505.292	3.330.505.292
Tại ngày cuối năm	-	2.784.216.728	2.784.216.728

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định vô hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 38.000.000 VND.

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	115.892.549	126.882.312
	115.892.549	126.882.312
b) Dài hạn		
Công dụng, dụng cụ xuất dùng	685.632.317	1.433.350.455
Trả trước tiền thuê cơ sở hạ tầng (i)	4.075.000.000	4.100.000.000
Chi phí sửa chữa	1.151.470.829	773.367.941
Chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng (ii)	3.774.778.566	3.857.474.243
Tiền thuê đất trả trước	1.700.665.000	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	154.527.112	-
	11.542.073.824	10.164.192.639

(i) Khoản trả trước thuê các hệ thống đường ống cấp nước của Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương. Theo hợp đồng, thời gian thuê cơ sở hạ tầng là 27 năm, từ năm 2018 đến năm 2045.

(ii) Phản ánh chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng các lô đất thuê của Công ty và được phân bổ theo thời hạn thuê đất trên các hợp đồng thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINHSố 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<i>Bên liên quan</i>	722.942.124	722.942.124	822.798.124	822.798.124
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	-	-	99.856.000	99.856.000
Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh	722.942.124	722.942.124	722.942.124	722.942.124
<i>Bên khác</i>	9.734.092.995	9.734.092.995	31.955.798.138	31.955.798.138
Công ty TNHH Nhựa Châu Âu Xanh	1.020.194.367	1.020.194.367	6.200.517.527	6.200.517.527
Công ty Cổ phần DNP Hawaco	1.283.072.400	1.283.072.400	629.769.600	629.769.600
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Phát triển Kiến trúc Đô thị	-	-	6.870.775.367	6.870.775.367
Công ty Cổ phần Viwaseen3	-	-	9.702.956.891	9.702.956.891
Công ty Cổ phần Cấp nước Sông Cầu	1.192.800.000	1.192.800.000	1.145.491.200	1.145.491.200
Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Việt Nam	743.074.200	743.074.200	884.160.200	884.160.200
Đối tượng khác	5.494.952.028	5.494.952.028	6.522.127.353	6.522.127.353
	10.457.035.119	10.457.035.119	32.778.596.262	32.778.596.262

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	-	-	834.004.466	635.557.717	-	198.446.749
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	317.571.750	5.137.567.208	2.917.571.750	-	2.537.567.208
Thuế Thu nhập cá nhân	-	110.411.778	348.644.259	363.712.400	-	95.343.637
Thuế Tài nguyên	-	79.680.370	1.002.460.256	1.002.265.430	-	79.875.196
Thuế Nhà đất, Tiền thuê đất	-	-	2.546.899.837	2.702.704.942	155.805.105	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác (i)	-	6.587.050.812	24.870.079.648	10.236.234.223	-	21.220.896.237
	-	7.094.714.710	34.742.655.674	17.861.046.462	155.805.105	24.132.129.027

(i) Phản ánh phí thoát nước và phí bảo vệ môi trường thu của người sử dụng nước để trả về ngân sách nhà nước.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	859.688.633	54.532.794
- Tiền điện sản xuất	857.145.841	-
- Trích trước tiền quà Tết	596.600.000	-
- Trích trước khác	88.215.599	-
	2.401.650.073	54.532.794

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINHSố 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

15 . PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	178.357.550	57.797.000
- Phí thuê vận hành nhà máy nước mặt (i)	6.118.205.030	-
- Phải trả Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương (ii)	5.122.592.513	5.268.947.601
- Phải trả hỗ trợ dự án (iii)	3.527.462.145	3.426.462.145
- Phải trả đội thi công xây lắp	573.593.726	1.259.214.704
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.118.457.261	2.478.476.651
	<u>17.638.668.225</u>	<u>12.490.898.101</u>
b) Dài hạn		
- Phải trả hỗ trợ dự án (iii)	56.268.488.869	59.896.951.014
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương:	36.040.505.399	24.907.155.649
+ Hợp tác kinh doanh Dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt Bắc Ninh, công suất 30.000 m ³ /ngày đêm" (ii)	23.374.407.603	24.907.155.649
+ Hợp tác kinh doanh Nhà máy nước mặt Bắc Ninh (Công suất 45.000 m ³ /ngày đêm) (iv)	12.666.097.796	-
	<u>92.308.994.268</u>	<u>84.804.106.663</u>
c) Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan		
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	41.163.097.912	30.176.103.250
- Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh	65.914.156.044	63.323.413.159
	<u>107.077.253.956</u>	<u>93.499.516.409</u>

Thông tin bổ sung cho các khoản phải trả, phải nộp khác:

(i) Đây là khoản phí thuê liên quan đến việc vận hành khai thác Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh mà Công ty đã tạm nhận bàn giao công trình từ Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh vào ngày 29/06/2018 theo Văn bản số 1826/UBND-XDCB ngày 12/06/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Cụ thể:

- Bên giao: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh và nhà đầu tư Công ty Long Phương;
- Bên nhận bàn giao: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh;
- Mục đích: Sở Xây dựng giao công trình để Công ty quản lý, vận hành khai thác nhà máy, đảm bảo cấp nước sạch an toàn;
- Trách nhiệm của Công ty:
- + Quản lý vận hành, khai thác nhà máy, đảm bảo cấp nước sạch an toàn;
- + Trả cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh:

Kinh phí quản lý vận hành, khai thác vận hành nhà máy từ năm 2022 là 16.118.205.030 VND/năm (căn cứ theo Công văn số 1391/UBND-KTTH ngày 24/01/2019 và văn bản số 241/UBND-KTTH ngày 20/04/2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh); và

Trích trả phần lợi nhuận do quản lý vận hành, khai thác nhà máy nước mặt Bắc Ninh nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định. Khoản phải trả về lợi nhuận dự án Nhà máy nước mặt Giai đoạn 1 theo Nghị quyết Đại Hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHCĐ ngày 23 tháng 06 năm 2023 là 1.776.656.165 VND.

Thông tin bổ sung cho các khoản phải trả, phải nộp khác (tiếp):

Công ty đang ghi nhận các nghiệp vụ kinh tế có liên quan đến việc vận hành, khai thác nhà máy nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh như một giao dịch thuê tài sản hoạt động.

(ii) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2805/HĐKTKD/LP-BANIWWACO ngày 28 tháng 05 năm 2020 và Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 30 tháng 08 năm 2022, với một nội dung chi tiết sau:

- Các bên tham gia: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh (bên A) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương (bên B);

- Mục đích hợp tác kinh doanh: Hợp tác kinh doanh dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt Bắc Ninh, công suất 30.000 m³/ngày đêm" tại xã Bồng Lai, huyện Quế Võ.

- Nội dung hợp tác: Hai bên ký kết hợp đồng hợp tác kinh doanh trên để thống nhất việc quản lý, vận hành và kinh doanh Dự án nhà máy nước mặt công suất 30.000 m³/ngày đêm, tại xã Bồng Lai, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh sau khi công trình đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo Thỏa thuận liên danh số 01/2018/TTLĐ ngày 24/10/2018 và Quyết định chủ trương đầu tư 668/QĐ-UBND ngày 13/11/2018, cụ thể:

+ Thống nhất giao cho Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh quản lý, vận hành, kinh doanh, hạch toán, kê khai các doanh thu, chi phí của Dự án theo quy định tại hợp đồng này và các quy định của pháp luật có liên quan, đảm bảo khai thác tối đa hiệu quả sử dụng và công suất của Dự án.

+ Việc phân chia lợi ích sẽ được các bên thoả thuận trong Hợp đồng này.

+ Các bên và/hoặc một trong các Bên có quyền kiểm tra/kiểm soát và yêu cầu được giao tài sản báo cáo việc quản lý, vận hành, kinh doanh Dự án theo định kỳ hoặc đột xuất (định kỳ theo Quý).

- Phương thức góp vốn, tiến độ góp vốn và phân chia lợi nhuận:

+ Bên A góp 60% tổng mức đầu tư và Bên B góp 40% tổng mức đầu tư bằng đồng tiền Việt Nam; giá trị của Tài sản được ghi nhận theo Quyết toán của Dự án khi hoàn thành;

+ Lợi nhuận từ việc kinh doanh Dự án được phân chia như sau: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh sẽ được hưởng 60% lợi nhuận sau thuế; Công ty Long Phương (TNHH) sẽ được hưởng 40% lợi nhuận sau thuế.

- Về khấu hao tài sản dự án:

+ Bên A thực hiện trích khấu hao tài sản Dự án vào chi phí sản xuất theo quy định của pháp luật có liên quan. Thời gian khấu hao tài sản là 20 (hai mươi) năm kể từ ngày ký Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B khoản tiền trích khấu hao tương ứng với 40% giá trị trích khấu hao hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINHSố 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Thông tin bổ sung cho các khoản phải trả, phải nộp khác (tiếp):

- Dự án đang trong quá trình vận hành, kinh doanh; kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu của hợp đồng hợp tác kinh doanh	44.756.220.000	42.693.196.000
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	19.598.182.872	20.012.994.135
Lợi nhuận từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	<u>25.158.037.128</u>	<u>22.680.201.865</u>

Phân chia lợi nhuận theo tỷ lệ góp vốn:

- Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh	15.094.822.278	13.608.121.111
- Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	10.063.214.850	9.072.080.754

Khoản tiền trích khấu hao phải thanh toán trong năm là: 1.532.748.040 VND.

(iii) Khoản tiền Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh cho Công ty mượn để thực hiện các Dự án Nhà máy nước sạch. Số tiền phải trả hàng năm sẽ do Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh tính toán và thông báo với Công ty bằng văn bản.

(iv) Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0107/HĐBCC/LP-BANIWACO ngày ngày 01 tháng 07 năm 2023, một số nội dung chi tiết sau:

- Các bên tham gia: Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương ;

- Mục đích hợp tác kinh doanh: Hai bên hợp tác để xây dựng Nhà máy nước mặt Bắc Ninh (Công suất 45000 m3/ngày đêm) và hệ thống truyền tải sau đó vận hành kinh doanh với mục đích sinh lời;

- Nội dung hợp tác: Hợp tác đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án "Đầu tư xây dựng Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh (công suất 45.000 m3/ngày, đêm) và tuyến ống truyền tải";

- Các bên tham gia, tỷ lệ, hình thức, tiến độ góp vốn:

+ Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh góp 60% tổng vốn đầu tư bằng đồng tiền Việt Nam đồng;

+ Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương góp 40% tổng vốn đầu tư bằng đồng tiền Việt Nam đồng;

+ Việc góp vốn: Từng kỳ tạm ứng, thanh toán, các bên căn cứ hồ sơ đề nghị tạm ứng, hồ sơ đề nghị thanh toán khối lượng hoàn thành được nghiệm thu mà Ban Quản lý dự án đệ trình, các bên xác nhận, các Bên sẽ có trách nhiệm giải ngân nguồn vốn góp theo tỷ lệ góp vốn trong Hợp đồng này.

- Phương án phân chia kết quả kinh doanh:

+ Công ty CP nước sạch Bắc Ninh sẽ được hưởng 60% lợi nhuận sau thuế;

+ Công ty CP tập đoàn Long Phương sẽ được hưởng 40% lợi nhuận sau thuế.

- Tình hình đầu tư của Dự án: Xem chi tiết tại mục i, thuyết minh số 8.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

16 . CÁC KHOẢN VAY

	01/01/2023		Trong năm		31/12/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
a) Vay ngắn hạn						
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	15.487.317.900	15.487.317.900	28.577.004.751	16.364.861.424	27.699.461.227	27.699.461.227
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc (1)	6.665.376.000	6.665.376.000	8.435.376.000	6.665.376.000	8.435.376.000	8.435.376.000
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (2)	5.904.411.900	5.904.411.900	17.224.098.751	6.781.955.424	16.346.555.227	16.346.555.227
- Bộ Tài Chính (3)	2.917.530.000	2.917.530.000	2.917.530.000	2.917.530.000	2.917.530.000	2.917.530.000
	15.487.317.900	15.487.317.900	28.577.004.751	16.364.861.424	27.699.461.227	27.699.461.227
b) Vay dài hạn						
- Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - CN Kinh Bắc (1)	45.494.850.012	45.494.850.012	-	6.665.376.000	38.829.474.012	38.829.474.012
- Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên (2)	108.623.286.800	108.623.286.800	16.234.555.200	6.781.955.424	118.075.886.576	118.075.886.576
- Bộ Tài Chính (3)	20.977.436.200	20.977.436.200	-	2.917.530.000	18.059.906.200	18.059.906.200
	175.095.573.012	175.095.573.012	16.234.555.200	16.364.861.424	174.965.266.788	174.965.266.788
Khoản nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(15.487.317.900)	(15.487.317.900)	(28.577.004.751)	(16.364.861.424)	(27.699.461.227)	(27.699.461.227)
Khoản nợ đến hạn trả sau 12 tháng	159.608.255.112	159.608.255.112			147.265.805.561	147.265.805.561

Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay dài hạn:

- (1) Hợp đồng tín dụng số 02/2022/4474024/HĐTD ngày 20 tháng 01 năm 2022 giữa Công ty và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Kinh Bắc với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: Ngân hàng cho Công ty vay với tổng số tiền là: 40.000.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: Đầu tư tuyến ống từ nhà máy nước thị trấn Chờ huyện Yên Phong về thị xã Từ Sơn (cấp bổ sung nguồn nước cho 3 phường Đồng Kỵ, Đồng Nguyên, Tân Hồng);
 - + Thời hạn của hợp đồng: 96 tháng;
 - + Lãi suất cho vay: 9%/năm - 11%/năm;
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 38.829.474.012 VND. Trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 8.435.376.000 VND;
 - + Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.
- (2) Hợp đồng cho vay hạn mức số SHBVN/TN/2022/HĐTD-0070 ngày 22/02/2022 giữa Công ty và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - Chi nhánh Thái Nguyên với các điều khoản chi tiết sau:
- + Hạn mức tín dụng: 146.985.000.000 VND;
 - + Mục đích vay: Đầu tư xây dựng tuyến ống truyền tải nước sạch từ Nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh về thành phố Bắc Ninh;
 - + Thời hạn của hợp đồng: 10 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên;
 - + Lãi suất cho vay: Số tiền giải ngân trong năm thứ nhất (chậm nhất hết ngày 21/12/2022): áp dụng lãi suất 7,59%/năm trong toàn bộ thời gian vay; số tiền giải ngân trong năm thứ hai (chậm nhất hết ngày 21/12/2023): áp dụng lãi suất 7,79%/năm trong toàn bộ thời gian vay.
 - + Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 118.075.886.576 VND. Trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 16.346.555.227 VND.
 - + Tài sản đảm bảo: Tài sản hình thành từ vốn vay.
- (3) Vay của Bộ Tài chính theo các hợp đồng, phụ lục:
- Hiệp định vay lại ngày 16/12/2009, Bộ Tài chính đồng ý cho Công ty một khoản tín dụng bằng tiền đồng Việt Nam không vượt quá 3.009.909 USD trong tổng mức đầu tư 68.760.070.000 VND của dự án xây dựng hệ thống cấp nước thị trấn Chờ, huyện Yên Phong và thị trấn Gia Bình, huyện Gia Bình. Khoản vay sẽ được trả trong vòng 20 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó có 3 năm ân hạn. Công ty được miễn lãi trong thời gian ân hạn, sau đó Công ty sẽ trả lãi Bộ Tài chính vào các ngày 01/06 và 01/12 hằng năm bằng đồng Việt Nam.
 - Hiệp định vay phụ ngày 06/04/2006, Bộ Tài chính đồng ý cho Công ty một phần Khoản tín dụng bằng tiền đồng Việt Nam không vượt quá 337.500 CHF để đầu tư dự án Thí điểm thiết kế - Xây dựng - Vận hành hệ thống cấp nước tại thị trấn Lim, tỉnh Bắc Ninh. Khoản vay sẽ được trả trong vòng 20 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, trong đó có 3 năm ân hạn. Công ty được miễn lãi trong thời gian ân hạn, sau đó Công ty sẽ trả lãi Bộ Tài chính vào các ngày 01/06 và 01/12 hằng năm bằng đồng Việt Nam.
 - Số dư nợ gốc tại thời điểm cuối năm là 18.059.906.200 VND. Trong đó, nợ dài hạn đến hạn trả là 2.917.530.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	375.493.910.000	33.559.957.762	409.053.867.762
Lãi trong năm trước	-	18.652.268.123	18.652.268.123
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021	-	(475.722.367)	(475.722.367)
Chia cổ tức năm 2021	-	(18.774.695.500)	(18.774.695.500)
Trả lợi nhuận của nhà máy nước mặt Bắc Ninh từ năm 2017 đến năm 2021 vào ngân sách tỉnh	-	(14.309.539.895)	(14.309.539.895)
Thù lao Hội đồng quản trị	-	(288.000.000)	(288.000.000)
Số dư cuối năm trước	375.493.910.000	18.364.268.123	393.858.178.123
Số dư đầu năm nay	375.493.910.000	18.364.268.123	393.858.178.123
Lãi trong năm nay	-	35.475.435.785	35.475.435.785
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(103.429.309)	(103.429.309)
Phân phối lợi nhuận	-	(16.484.182.649)	(16.484.182.649)
Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	-	(1.776.656.165)	(1.776.656.165)
Thù lao Hội đồng quản trị (i)	-	(288.000.000)	(288.000.000)
Số dư cuối năm nay	375.493.910.000	35.187.435.785	410.681.345.785

Theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHCD ngày 23 tháng 06 năm 2023, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

	Tỷ lệ (%)	Số tiền VND
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến năm 2022	100	18.652.268.123
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	0,55	103.429.309
Thù lao của Hội đồng quản trị không điều hành	1,54	288.000.000
Chi trả cổ tức (bằng 4,39% vốn điều lệ)	88,38	16.484.182.649
Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	9,53	1.776.656.165

(i) Công ty đã thực hiện trích Thù lao của Hội đồng quản trị không điều hành trong năm tài chính 2023.

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Cuối năm VND	Tỷ lệ (%)	Đầu năm VND
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh	49,06	184.202.790.000	49,06	184.202.790.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	35,06	131.652.450.000	35,06	131.652.450.000
Các cổ đông khác	15,88	59.638.670.000	15,88	59.638.670.000
	100	375.493.910.000	100	375.493.910.000

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	375.493.910.000	375.493.910.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>375.493.910.000</i>	<i>375.493.910.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>375.493.910.000</i>	<i>375.493.910.000</i>
Cổ tức, lợi nhuận:		
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm</i>	-	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm</i>	<i>18.260.838.814</i>	<i>33.084.235.395</i>
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>18.260.838.814</i>	<i>33.084.235.395</i>
- <i>Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền</i>	<i>(18.260.838.814)</i>	<i>(33.084.235.395)</i>
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>(18.260.838.814)</i>	<i>(33.084.235.395)</i>
- <i>Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm</i>	-	-

d) Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	37.549.391	37.549.391
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	37.549.391	37.549.391
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>37.549.391</i>	<i>37.549.391</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	37.549.391	37.549.391
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>37.549.391</i>	<i>37.549.391</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

18 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**a) Tài sản cho thuê ngoài**

Công ty hiện đang cho thuê vận hành Nhà máy nước thị trấn Lim, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Bắc Ninh theo hợp đồng số 04A/HĐKT ngày 04 tháng 11 năm 2005; Hợp đồng số 09/2016/PLHĐKT ngày 05/11/2006 và Phụ lục hợp đồng số 247/2017/PLHĐKT ngày 25 tháng 05 năm 2017. Theo các hợp đồng và phụ lục hợp đồng này:

- Thời gian cho thuê vận hành đến hết năm 2028;
- Mức phí thuê đến năm 2028 là 72.143.412 VND/tháng (bao gồm cả thuế GTGT là 10%).

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty có các cam kết thuê hoạt động sau:

1. Công ty được Ủy ban nhân tỉnh Bắc Ninh tạm giao quản lý, vận hành khai thác nhà máy nước mặt Bắc Ninh theo văn bản số 1826/UBND-XDCB ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh và được phép trích kinh phí quản lý, vận hành nhà máy nước mặt thành phố Bắc Ninh theo văn bản số 1391/UBND-KTTH và văn bản số 241/UBND-KTTH ngày 20 tháng 04 năm 2022 với số tiền là 16.118.205.030 VND/năm kể từ năm 2022.

Tài sản thuê ngoài (tiếp)

2. Theo hợp đồng thuê đường ống cấp nước số 01/HĐKT/2018 ký ngày 20/12/2017 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương tại 04 xã: Bồng Lai, Việt Hùng, Phượng Mao và Phương Liễu thuộc huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh để quản lý vận hành kinh doanh dịch vụ cấp nước:

- Thời hạn thuê từ 01/01/2018 đến 01/01/2045 với tổng thời gian là 27 năm;
- Giá trị thuê 01 năm chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng trong 03 năm đầu là 1.500.000.000 VND/năm, từ năm thứ 04 đến năm thứ 07 là 1.700.000.000 VND/năm và từ năm thứ 08 căn cứ vào thực tế thương thảo.

3. Theo hợp đồng thuê đường ống cấp nước số 02/HĐKT/2020 ký ngày 08/01/2020 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương tại 03 phường: Đồng Kỵ, Đồng Nguyên và Tân Hồng thuộc thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh để quản lý vận hành kinh doanh dịch vụ cấp nước:

- Thời hạn thuê từ 01/08/2020 đến 01/01/2047 với tổng thời gian là 27 năm;
- Giá trị thuê 01 năm chưa bao gồm thuế Giá trị gia tăng trong 03 năm đầu là 1.200.000.000 VND/năm, từ năm thứ 04 đến năm thứ 05 là 1.500.000.000 VND/năm và từ năm thứ 06 căn cứ vào thực tế thương thảo.

4. Công ty ký các hợp đồng thuê đất với nhà nước để sử dụng cho mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm cho đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Thông tin về các lô đất thuê như sau:

TT	Vị trí thửa đất	Diện tích (m²)	Thời gian thuê (năm)
1	Khu đất tại xã Hòa Long - Trụ sở	7.686,8	Đến năm 2067
2	Khu đất tại Đại Phúc - tuyến ống truyền tải	5.399,4	Đến năm 2067
3	Thị trấn Thứa, Lương Tài	3.573,9	Đến năm 2067
4	Khu đất tại Lai Hạ, Lương Tài	634,4	Đến năm 2067
5	Khu đất tại Lãng Ngâm (Gia Bình)	7.948,3	Đến năm 2060
6	Khu đất Hòa Long (Giếng)	125,0	Đến năm 2063
7	Khu đất Hòa Long (MR hệ thống cấp nước)	1.221,9	Đến năm 2057
8	Khu đất tại Thị trấn Chờ Yên Phong	16.502,5	Đến năm 2064
9	Khu đất tại Thị trấn Thứa, Lương Tài	7.237,2	Đến năm 2067
10	Khu đất tại thị trấn Phố Mới, Quế Võ, Bắc Ninh	2.058,1	Đến năm 2067
11	Khu đất tại Phường Đáp Cầu, Thành phố Bắc Ninh	9.951,8	Đến năm 2067
12	Khu đất tại Nội Duệ, Tiên Du, Bắc Ninh	5.537,8	Đến năm 2067
13	Khu đất tại Phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh	575,0	Đến năm 2067
14	Khu đất tại Thị trấn Thứa, Lương Tài	4.370,7	Đến năm 2067
15	Khu đất tại Phường Đáp Cầu và Phường Thị Cầu, Bắc Ninh	1.268,0	Đến năm 2067
16	Khu đất tại Hòa Long, thành phố Bắc Ninh	1.549,7	Đến năm 2067
17	Khu đất tại Hòa Long và Đáp Cầu, Bắc Ninh	10.946,6	Đến năm 2067
18	Khu đất tại Bồng Lai, Quế Võ, Bắc Ninh	6.264,0	Đến năm 2069
19	Khu đất tại Thị trấn Chờ, Yên Phong	7.526,2	Đến năm 2067

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINHSố 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

19 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu kinh doanh nước sạch	249.178.019.101	198.668.053.145
Doanh thu xây lắp	4.573.199.968	9.657.431.873
Doanh thu cho thuê tài sản	787.019.040	787.019.040
	254.538.238.109	209.112.504.058
Trong đó: Doanh thu đối với các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30)</i>	787.019.040	787.019.040

20 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Giá vốn kinh doanh nước sạch	182.030.004.741	164.264.909.511
Giá vốn hoạt động xây lắp	4.241.181.366	9.202.190.738
Giá vốn thuê tài sản	1.467.031.824	1.474.659.018
	187.738.217.931	174.941.759.267

21 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay	1.655.893.572	3.230.174.650
Lãi bán các khoản đầu tư (i)	1.589.800.157	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	132.000.000	115.500.000
	3.377.693.729	3.345.674.650
Trong đó: Doanh thu hoạt động tài chính từ các bên liên quan <i>(Xem thông tin chi tiết tại thuyết minh số 30)</i>	132.000.000	115.500.000

(i) Lãi từ thanh lý cổ phần tại Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh trong năm (thuyết minh số 4), giá bán là 24.525 VNĐ/cổ phiếu tương ứng số tiền 4.046.625.000 VNĐ, giá trị đầu tư là 2.456.824.843 VNĐ, lãi là 1.589.800.157 VNĐ.

22 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lãi tiền vay	13.309.598.568	2.881.020.761
	13.309.598.568	2.881.020.761

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	417.341.776	916.586.060
Chi phí nhân công	12.398.311.392	11.450.250.387
Chi phí khấu hao tài sản cố định	488.575.990	485.254.056
Thuế, phí, lệ phí	1.072.479.009	388.890.352
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.314.800.420	853.579.431
Chi phí khác bằng tiền	1.431.867.180	1.157.781.981
	17.123.375.767	15.252.342.267

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Kinh phí thu phí thoát nước và bảo vệ môi trường	877.158.305	511.759.993
Thu nhập khác	4.000.000	-
	881.158.305	511.759.993

25 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.613.002.993	19.889.387.182
Các khoản điều chỉnh tăng	301.655.315	19.829.224
- Chi phí không hợp lệ	301.655.315	19.829.224
Các khoản điều chỉnh giảm	(132.000.000)	(115.500.000)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(132.000.000)	(115.500.000)
Thu nhập chịu thuế TNDN	40.782.658.308	19.793.716.406
- Thu nhập được miễn thuế TNDN (i)	15.094.822.270	13.608.121.111
- Thu nhập chịu thuế TNDN (Thuế suất 20%)	25.687.836.038	6.185.595.295
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	5.137.567.208	1.237.119.059
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	317.571.750	(419.547.309)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(2.917.571.750)	(500.000.000)
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	2.537.567.208	317.571.750

(i) Khoản thu nhập từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Dự án đầu tư nhà máy nước mặt công suất 30.000 m³/ngày đêm thuộc Quyết định chủ trương đầu tư số 668/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh. Công ty đang xác định khoản thu nhập trên là dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực đầu tư phát triển nhà máy nước, được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 (bốn) năm và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 (chín) năm tiếp theo, bắt đầu từ năm 2020.

26 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	35.475.435.785	18.652.268.123
Các khoản điều chỉnh:		
- <i>Thù lao của Hội đồng quản trị không chuyên trách</i>	(288.000.000)	(288.000.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	35.187.435.785	18.364.268.123
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	37.549.391	37.549.391
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	937	489

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

27 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	17.284.220.738	10.305.597.764
Chi phí nhân công	81.281.450.387	60.104.485.594
Chi phí khấu hao tài sản cố định	47.610.201.933	37.533.062.879
Chi phí dịch vụ mua ngoài	52.955.870.140	42.011.036.501
Chi phí khác bằng tiền	5.814.850.500	7.900.940.396
	204.946.593.698	157.855.123.134

28 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**Quản lý rủi ro tài chính**

Các loại rủi ro tài chính của Công ty có thể gặp phải bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải các rủi ro thị trường như: biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINHSố 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 31/12/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	57.717.040.956	-	-	57.717.040.956
Phải thu khách hàng, phải thu khác	23.054.024.454	-	-	23.054.024.454
Các khoản cho vay	18.150.800.000	-	-	18.150.800.000
	98.921.865.410	-	-	98.921.865.410
Tại ngày 01/01/2023				
Tiền và các khoản tương đương tiền	36.369.950.399	-	-	36.369.950.399
Phải thu khách hàng, phải thu khác	22.836.752.893	-	-	22.836.752.893
Các khoản cho vay	6.500.000.000	-	-	6.500.000.000
	65.706.703.292	-	-	65.706.703.292

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINHSố 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2023				
Vay và nợ	27.699.461.227	147.265.805.561	-	174.965.266.788
Phải trả người bán, phải trả khác	28.095.703.344	92.308.994.268	-	120.404.697.612
Chi phí phải trả	2.401.650.073	-	-	2.401.650.073
	58.196.814.644	239.574.799.829	-	297.771.614.473
Tại ngày 01/01/2023				
Vay và nợ	15.487.317.900	159.608.255.112	-	175.095.573.012
Phải trả người bán, phải trả khác	45.269.494.363	84.804.106.663	-	130.073.601.026
Chi phí phải trả	54.532.794	-	-	54.532.794
	60.811.345.057	244.412.361.775	-	305.223.706.832

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

29 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

30 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan có giao dịch hoặc số dư với Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh	Công ty liên kết
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINHSố 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	787.019.040	787.019.040
Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh	787.019.040	787.019.040
Trả cổ tức từ hoạt động kinh doanh	13.866.045.036	15.792.762.000
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh	8.086.502.481	9.210.139.500
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	5.779.542.555	6.582.622.500
Trả lợi nhuận từ nhà máy nước mặt Bắc Ninh	1.776.656.165	14.309.539.895
Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Ninh	1.776.656.165	14.309.539.895
Trả vốn khấu hao từ hoạt động liên doanh	1.532.748.040	1.532.748.040
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	1.532.748.040	1.532.748.040
Trả lợi nhuận từ hoạt động liên doanh	10.209.569.944	9.459.844.360
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	10.209.569.944	9.459.844.360
Lợi nhuận được chia	132.000.000	115.500.000
Công ty Cổ phần Cấp nước số 2 Bắc Ninh	132.000.000	115.500.000
Nhận vốn góp hợp tác kinh doanh	11.145.583.195	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Phương	11.145.583.195	-
Nhận chuyển giao vốn đầu tư dự án	2.280.771.902	-
Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh	2.280.771.902	-
Góp vốn đầu tư liên doanh	-	12.386.832.030
Công ty TNHH Cấp nước Bắc Ninh	-	12.386.832.030

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Mối quan hệ</u>	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt			
Ông Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Bà Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Ông Lưu Xuân Tâm	Thành viên HĐQT	655.000.396	566.581.318
	Tổng Giám đốc		
Ông Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT	610.123.030	497.291.743
	Phó Tổng Giám đốc		
Ông Ngô Minh Châu	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Ông Trần Đại Hải	Thành viên HĐQT	-	197.544.217
	(Nghỉ hưu từ 01/05/2022)		
Bà Trần Thị Hương	Trưởng BKS	324.778.750	295.424.621
Ông Nguyễn Văn An	Thành viên BKS	60.000.000	60.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Lan	Thành viên BKS	244.499.056	234.662.503

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Số 57 đường Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố
Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

31 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO kiểm toán.



Nguyễn Thị Thu Dung
Người lập



Nguyễn Thị Phương
Kế toán trưởng



Lưu Xuân Tâm
Tổng Giám đốc

Bắc Ninh, ngày 23 tháng 02 năm 2024



Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ điều lệ Công ty CP nước sạch Bắc Ninh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 23/6/2023, Đại hội đồng cổ đông lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	746.646.337.625
2	Nợ phải trả	Đồng	335.964.991.840
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	410.681.345.785
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	254.538.238.109
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.613.002.993
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35.475.435.785
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	937

(Chi tiết đăng tải trên website: <http://nuocsachbacninh.com.vn/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính>).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VP

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long

Số: /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

- Căn cứ vào Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh ngày 23 tháng 06 năm 2023;
- Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 03/NQ/HĐQT-NSBN ngày 24/01/2024 v/v tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023.
- Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023, Cụ thể như sau:

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VND	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023	VND	35.475.435.785
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VND	35.475.435.785
	Trích quỹ Đầu tư phát triển	VND	550.000.000
	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	VND	505.599.257
	Thù lao của HĐQT không điều hành	VND	288.000.000
	Chi trả phân lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước	VND	4.092.323.728
	Chi trả cổ tức (8%/vốn điều lệ) (*)	VND	30.039.512.800

(*) Lưu ý:

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 5%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 500 đồng.

Số còn lại chi đợt 2 là: (3%), tức 01 cổ phiếu nhận được 300 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long

Số: /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết định thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024. Cụ thể như sau:

Trên cơ sở lợi nhuận dự kiến Hội đồng quản trị đề xuất trích lập một phần vào Quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng phúc lợi và chia cổ tức năm 2024 cho các cổ đông của công ty là:

Phần đầu tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền tối thiểu là 7%, tức 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long

Số: /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày tháng 03 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
*V/v Phê duyệt chi Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát,
Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 và kế hoạch năm 2024*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét và thông qua Tờ trình phê duyệt chi thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023 và đề xuất kế hoạch năm 2024. Như sau:

1. Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị năm 2023.

DVT: đồng

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền/tháng	Số tiền thù lao/năm
	Hội đồng quản trị			
1	Nguyễn Tiến Long	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	120.000.000
2	Lưu Xuân Tâm	Phó CT HĐQT	8.000.000	96.000.000
4	Nguyễn Đình Tôn	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
5	Vũ Thị Chuyên	Thành viên HĐQT	7.000.000	84.000.000
6	Ngô Minh Châu	Thành viên ĐL HĐQT	7.000.000	84.000.000
	Ban kiểm soát			
1	Trần Thị Hương	Trưởng ban kiểm soát	7.000.000	84.000.000
3	Nguyễn Văn An	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
4	Nguyễn Thị Mai Lan	Ủy viên ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
	Thư ký HĐQT			
1	Ngô Việt Thắng	Thư ký HĐQT	5.000.000	60.000.000
Tổng				732.000.000

2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2024:

ĐVT: đồng

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000	120.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	7.000.000	84.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm Soát	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000.000	60.000.000
5	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Ban Lãnh đạo
Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

V/v: Chào phí dịch vụ Kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2024 cho Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Trước hết, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đối với dịch vụ Kiểm toán báo cáo tài chính thường niên của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC - một trong hai tổ chức hợp pháp được **thành lập đầu tiên và lớn nhất** ở Việt Nam hoạt động trên lĩnh vực kiểm toán, với đội ngũ Kiểm toán viên Nhà nước, Thẩm định viên Quốc gia về giá có bản lĩnh, có đạo đức nghề nghiệp tốt, có tính chuyên nghiệp cao, chúng tôi đã thực hiện và hoàn thành hàng loạt các dịch vụ chuyên ngành về Tài chính, Thuế, Kế toán và Kiểm toán cho nhiều Doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị hoạt động trên khắp cả nước. AASC hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, thuế và xác định giá trị doanh nghiệp với trụ sở chính tại Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Thực hiện các cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO), AASC đã chuyển đổi thành công từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính sang Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên và trở thành một trong 5 đơn vị Kiểm toán hoạt động tại Việt Nam có doanh thu hàng năm cao nhất, có hệ thống khách hàng và có số lượng Kiểm toán viên, nhân viên lớn nhất hiện nay (92 Kiểm toán viên, 08 Kiểm toán viên có chứng chỉ ACCA của Vương quốc Anh, 03 Kiểm toán viên có chứng chỉ CPA của Úc, 02 Kiểm toán viên có chứng chỉ CIMA, 01 kiểm toán viên có chứng chỉ CIA, 01 kiểm toán viên có chứng chỉ CMA, 33 thẩm định viên về giá, 35 cán bộ có Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Thủ tục về Thuế và 500 nhân viên).

Qua 30 năm hoạt động, tôn chỉ hoạt động của AASC vẫn luôn là **cung cấp những dịch vụ có chất lượng cao nhất vì lợi ích hợp pháp của khách hàng**. Khách hàng của chúng tôi rất đa dạng, bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, thành phần kinh tế: Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty niêm yết, Công ty cổ phần, Ngân hàng thương mại, các Dự án có sử dụng vốn vay, vốn viện trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các tổ chức tín dụng quốc tế khác, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- AASC nằm trong **Top 5** nhà cung cấp dịch vụ lớn trên thị trường (theo thống kê của Bộ Tài chính và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA);
- AASC **dẫn đầu** về doanh thu kiểm toán xây dựng cơ bản;
- AASC có trong **danh sách ngắn** của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), cũng như các tổ chức tín dụng khác được chấp thuận kiểm toán các dự án do các tổ chức này tài trợ;
- AASC là một trong số ít các đơn vị **kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam** được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- AASC vinh dự là công ty **kiểm toán đầu tiên của Việt Nam** được Chủ tịch nước trao tặng trọn bộ Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì và Hạng Ba;

Dịch vụ cung cấp

Căn cứ khảo sát sơ bộ của chúng tôi về yêu cầu của Quý Công ty, phạm vi công việc và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

- Dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.
- Dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, chúng tôi cũng sẽ rà soát đánh giá Hệ thống Kiểm soát nội bộ, hệ thống kế toán, trình bày những phát hiện quan trọng của Kiểm toán viên thu thập được kèm theo các gợi ý giúp Quý Công ty hoàn thiện.

Thời gian thực hiện

Thời gian thực hiện dự kiến như sau:

- Dịch vụ Soát xét dự kiến triển khai và hoàn thành trong quý III năm 2024
- Dịch vụ Kiểm toán dự kiến triển khai và hoàn thành trong quý I năm 2025.

Kế hoạch thực hiện có thể điều chỉnh theo tình hình thực tế của Quý Công ty và thống nhất giữa hai bên trên cơ sở đảm bảo yêu cầu thời hạn báo cáo của Quý Công ty.

Địa điểm thực hiện

Công việc kiểm toán báo cáo tài chính sẽ được thực hiện tại Văn phòng của Quý Công ty.



Kế hoạch nhân sự và nhóm kiểm toán

Sự kết hợp giữa năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của đoàn kiểm toán sẽ đảm bảo thực hiện mọi yêu cầu, nhiệm vụ và cung cấp được các dịch vụ có chất lượng cao theo đúng thời hạn đã đề ra. Do vậy, chúng tôi sẽ cử đi đội ngũ các kiểm toán viên cao cấp và các trợ lý kiểm toán giàu kinh nghiệm đã tham gia kiểm toán tại nhiều đơn vị có mô hình và lĩnh vực kinh doanh tương tự Quý Công ty để có thể đáp ứng phù hợp với yêu cầu của từng công việc cụ thể và đặc biệt với yêu cầu kiểm toán của Quý Công ty.

Giá phí dịch vụ

Chúng tôi đề xuất mức phí cho các dịch vụ và kế hoạch, thời gian thực hiện, kế hoạch nhân sự nêu trên là: **90.000.000 đồng** (Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng chẵn).

Phí dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế GTGT.

Chúng tôi mong nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ban lãnh đạo Quý Công ty trong thời gian tới. Nếu Quý công ty có bất kỳ câu hỏi gì liên quan đến các thông tin nêu ra trong bản đề xuất này xin vui lòng liên hệ với đại diện của chúng tôi:

Ông: Nguyễn Tuấn Anh – Giám đốc kiểm toán

Số điện thoại: 0989.666.501

Email: anhnt@aasc.com.vn.



Vũ Xuân Biễn ✓
Phó Tổng Giám đốc





Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2024

**Kính gửi: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh**

Thưa các Quý Ông,

Trước tiên, đại diện cho Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO) cảm ơn các Quý Ông đã cho chúng tôi cơ hội chào hàng cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh (Công ty).

Chúng tôi sẽ cung cấp cho Công ty dịch vụ chuyên ngành tốt nhất dựa trên những kinh nghiệm đã cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các Công ty cùng ngành nghề, cũng như kiến thức của chúng tôi về lĩnh vực kinh doanh của Công ty. Đội ngũ kiểm toán viên của chúng tôi là những người giàu kinh nghiệm trong việc cung cấp dịch vụ cho các loại hình doanh nghiệp khác nhau ở Việt Nam, như các Công ty cổ phần, Công ty nhà nước, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, các dự án, cũng như trong lĩnh vực Xây dựng/thương mại/sản xuất/dịch vụ/hàng tiêu dùng...

Chúng tôi sẽ lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, chúng tôi sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của ban lãnh đạo Công ty, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính; Công việc kiểm toán được thực hiện theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu.

Phạm vi và kế hoạch thực hiện kiểm toán

Công việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Ninh được thực hiện với kế hoạch thời gian dự kiến như sau:

	Thời gian dự kiến bắt đầu	Thời gian dự kiến kết thúc
Kế hoạch soát xét báo cáo tài chính bán niên		
Lập Kế hoạch soát xét	Tháng 6/2024	Tháng 6/2024
Thực hiện thủ tục soát xét	Tháng 7/2024	Tháng 7/2024
Lập báo cáo:		
Dự thảo báo cáo soát xét của kiểm toán viên		Tháng 8/2024
Phát hành báo cáo soát xét của kiểm toán viên		03 ngày sau khi thống nhất hai bên

	Thời gian dự kiến bắt đầu	Thời gian dự kiến kết thúc
Kế hoạch kiểm toán báo cáo tài chính		
Lập Kế hoạch kiểm toán	Tháng 11/2024	Tháng 11/2024
Chứng kiến kiểm kê Tiền mặt, Hàng tồn kho, Tài sản cố định	29/12/2024	31/12/2024
Thực hiện thủ tục kiểm toán	Tháng 2/2025	Tháng 2/2025
Lập báo cáo:		
Dự thảo báo cáo của kiểm toán viên		Tháng 3/2025
Phát hành báo cáo của kiểm toán viên		03 ngày sau khi thống nhất hai bên

Sản phẩm của cuộc soát xét/kiểm toán

Sau khi kết thúc công việc soát xét/kiểm toán, chúng tôi sẽ phát hành: 1/Năm (05) bộ báo cáo soát xét bằng tiếng Việt về báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động 6 tháng kết thúc ngày 30/6/2024 và 2/Năm (05) bộ báo cáo kiểm toán bằng tiếng Việt về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và quy định pháp lý khác có liên quan.

Phí dịch vụ

Căn cứ vào thông tin đã trao đổi với Công ty; và dự kiến khối lượng, phạm vi công việc cần kiểm toán, chúng tôi đề xuất mức phí dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 là **160.000.000 VND** (chưa bao gồm thuế GTGT), trong đó:

- Phí soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2024: 64.000.000 VND
- Phí kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024: 96.000.000 VND

Phí kiểm toán được thanh toán bằng Đồng Việt Nam trực tiếp vào tài khoản của chúng tôi tại Ngân hàng bằng tiền Việt Nam. Kế hoạch thanh toán: (1) Thanh toán 50% giá trị của hợp đồng trong vòng 03 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực; (2) Thanh toán 30% giá trị của hợp đồng tại ngày phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2024 của Công ty; và (3) Thanh toán 20% giá trị của hợp đồng sau khi phát hành Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 chính thức và xuất hoá đơn GTGT.

Dịch vụ hỗ trợ

Với nỗ lực cung cấp cho khách hàng dịch vụ có chất lượng cao, chúng tôi cũng luôn cố gắng hỗ trợ khách hàng trong việc đưa ra các biện pháp thực hành hiệu quả nhất trong việc quản trị Công ty và quản lý rủi ro. Thông qua quá trình kiểm toán, chúng tôi gợi ý cho Công ty các điểm cần hoàn thiện trong hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty cũng như các vấn đề liên quan đến các luật thuế.

Đồng thời, ngoài dịch vụ kiểm toán, định kỳ chúng tôi sẽ cập nhật cho Công ty những văn bản mới nhất về thuế, kế toán, tài chính cũng như các quy định có liên quan đến hoạt động của Công ty. Chúng tôi cũng sẽ giải đáp các vướng mắc của Công ty trong quá trình hoạt động các vấn đề liên quan đến Thuế, Kế toán - Tài chính.

Chúng tôi rất mong được Công ty bổ nhiệm là kiểm toán viên trong thời gian sớm nhất. Nếu Công ty có câu hỏi nào, xin vui lòng cho chúng tôi được biết để cùng trao đổi. Mọi chi tiết vui lòng liên hệ:

- Ông Nguyễn Đức Tiến - Phó Tổng Giám đốc, Mobile 091 355 7926, email: tiennnd@vaco.com.vn
- Ông Vũ Mạnh Hùng - Giám đốc kiểm toán, Mobile 0904 249 498, email: hungvm@vaco.com.vn

Trân trọng,



Nguyễn Đức Tiến
Phó Tổng Giám đốc
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO

Số: /TTr-HĐQT
V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán độc
lập năm 2024

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2024

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh thông qua năm 2021;

Thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và đề xuất về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán như sau:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đề xuất về việc lựa chọn công ty kiểm toán: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Các cổ đông Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tiến Long

Số: /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

V/v Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và đề nghị bầu bổ sung thay thế thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

Liên quan đến công tác nhân sự Ban kiểm soát, ngày 20/03/2024, ông Nguyễn Văn An, thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2027 đã có đơn xin thôi làm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Văn An kể từ ngày 01/05/2024.

(Có đơn kèm theo)

2. Danh sách đề bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín, đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

HĐQT báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 01/05/2024 như sau:

(Có hồ sơ đề cử kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: /TTr-BNW

Bắc Ninh, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
V/v Miễn nhiệm thành viên HĐQT và đề nghị bầu bổ sung thay thế thành viên
HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Luật chứng khoán ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh năm 2021;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề sau:

1. Miễn nhiệm thành viên HĐQT:

Liên quan đến công tác nhân sự Hội đồng quản trị (HĐQT), ngày 20/03/2024, ông Ngô Minh Châu, Thành viên HĐQT đã có đơn xin thôi làm Thành viên HĐQT.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2022-2027 đối với ông Ngô Minh Châu kể từ ngày 01/05/2024.

(Có đơn kèm theo)

2. Danh sách đề bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty; căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín, đối chiếu với tiêu chuẩn làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

HĐQT báo cáo đề Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 01/05/2024 như sau:

(Có hồ sơ đề cử kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số: 162/CBTT-BNW

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Quý cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Mã chứng khoán: BNW

Địa chỉ trụ sở chính: Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

Điện thoại: 0222.3824369 Fax: 0222.3822708

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Xuân Tâm - Chức vụ: Tổng giám đốc

Web: <http://nuocsachbacninh.vn/>

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 20/03/2024, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh nhận được đơn từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của ông Ngô Minh Châu và đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Nguyễn Văn An

Thông tin này kèm theo tài liệu được công bố trên website của Công ty tại: <https://nuocsachbacninh.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đăng website Công ty;
- Lưu TCHC. ✓

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Lưu Xuân Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Thành viên HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2027

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH	
Số:	Ngày: 20/3/2024
Đến: 20/3/2024	
Đã vào sổ: 95	

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Tôi tên là: Ngô Minh Châu

Chức vụ: Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Tôi được bầu là thành viên HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2022, nhiệm kỳ 2022-2027

Vì một số lý do cá nhân và đã nghỉ hưu

Do vậy, tôi làm đơn này đề nghị Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh chấp thuận cho tôi không tham gia là thành viên HĐQT của Công ty và làm các thủ tục theo quy định.

Trân trọng !

Hà Nội, ngày 20. tháng 03 năm 2024

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Ngô Minh Châu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH	
Số:.....	Ngày: 20/3/2024
Đến: 20/3/2024	
Đã vào sổ: 94	

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2022-2027

- Kính gửi:
- Đại hội đồng Cổ đông Công ty CP nước sạch Bắc Ninh
 - Hội đồng quản trị Công ty CP nước sạch Bắc Ninh
 - Ban kiểm soát Công ty CP nước sạch Bắc Ninh

Tôi là: Nguyễn Văn An

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP nước sạch Bắc Ninh, nhiệm kỳ 2022-2027


Tôi được bầu làm thành viên Ban kiểm soát của Công ty CP nước sạch Bắc Ninh tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2022, nhiệm kỳ 2022-2027.

Vì một số lý do cá nhân và công việc chuyên môn hiện tại, Tôi không đủ thời gian để thực hiện tốt vai trò là thành viên Ban kiểm soát. Do vậy, Tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty CP nước sạch Bắc Ninh chấp thuận cho Tôi thôi không tham gia là Thành viên Ban kiểm soát của Công ty và làm các thủ tục theo quy định để Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Rất mong nhận được sự quan tâm, xem xét và nhất trí từ Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Trân trọng!

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 03 năm 2024
Người làm đơn



Nguyễn Văn An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU VÀO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(NHIỆM KỲ 2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Tên cổ đông là cá nhân/tổ chức/đại diện nhóm cổ đông:

Giấy chứng nhận ĐKKD/CMND/Giấy tờ khác tương đương:.....
cấp ngày cấp tại

Địa chỉ:

Là cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông sở hữu cổ phần tương đương % vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

(*Bằng chữ:.....cổ phần*)

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, tôi/chúng tôi xin đề cử:

- 1) Ông/ Bà:.....
- 2) Ông/ Bà:.....
- 3) Ông/ Bà:.....
- 4) Ông/ Bà:.....
- 5) Ông/ Bà:.....

Làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh bầu cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ **2022-2027**

Trân trọng!

....., ngày tháng ... năm 2024

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu (có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND hoặc các giấy tờ tương đương, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
- Danh sách nhóm cổ đông đề cử (đối với trường hợp đề cử theo nhóm).

CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với trường hợp là cổ đông/đại diện nhóm cổ đông là tổ chức)

Ghi chú:

- Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi Đơn đề cử và Các tài liệu kèm theo tới địa chỉ Phòng Tổ chức hành chính của CTCP Nước sạch Bắc Ninh tại Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam trước 16h00 ngày / /2024.
- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ **từ 10%** tổng cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử ứng viên HĐQT, BKS. Chi tiết quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU VÀO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(NHIỆM KỲ 2022-2027) CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

TT	Tên cá nhân/tổ chức là cổ đông của Công ty	Số ĐKKD/ CMND	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký xác nhận
	Tổng cộng			

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ ỨNG VIÊN BẦU VÀO THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(NHIỆM KỲ 2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Tên tôi là:
Sinh ngày:
Giấy CMND số: cấp ngày tại
Địa chỉ:

.....
Là cổ đông sở hữu cổ phần tương đương% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

(*Bằng chữ:.....cổ phần*)

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành; Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, tôi xin được tham gia ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh (Nhiệm kỳ 2022-2027) trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

Trân trọng!

....., ngày tháng ... năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(ký, ghi rõ họ tên)

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu (có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Ghi chú:

- Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi Đơn ứng cử và Các tài liệu kèm theo tới địa chỉ Phòng Tổ chức hành chính của CTCP Nước sạch Bắc Ninh tại Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam trước 16h00 ngày / /2024.
- Các cổ đông nắm giữ từ 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết có quyền ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS. Chi tiết quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU VÀO THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(NHIỆM KỲ 2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Tên cổ đông là cá nhân/tổ chức/đại diện nhóm cổ đông:

Giấy chứng nhận ĐKKD/CMND/Giấy tờ khác tương đương:.....
cấp ngày cấp tại

Địa chỉ:

Là cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông sở hữu cổ phần tương đương %
vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

(*Bằng chữ:.....cổ phần*)

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, tôi/chúng tôi xin đề cử:

- 1) Ông/ Bà:.....
- 2) Ông/ Bà:.....
- 3) Ông/ Bà:.....

Làm ứng viên để Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ **2022-2027**.

Trân trọng!

....., ngày tháng ... năm 2024

CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với trường hợp là cổ đông/đại diện nhóm cổ đông là tổ chức)

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu (có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND hoặc các giấy tờ tương đương, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
- Danh sách nhóm cổ đông đề cử (đối với trường hợp đề cử theo nhóm).

Ghi chú:

- Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi Đơn đề cử và Các tài liệu kèm theo tới địa chỉ Phòng Tổ chức hành chính của CTCP Nước sạch Bắc Ninh tại Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam trước 16h00 ngày / /2024.
- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử ứng viên HĐQT, BKS. Chi tiết quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ỨNG CỬ ỨNG VIÊN BẦU VÀO THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(NHIỆM KỲ 2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Tên tôi là:

Sinh ngày:

Giấy CMND số: cấp ngày tại

Địa chỉ:

Là cổ đông sở hữu cổ phần tương đương% vốn điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

(*Bằng chữ:.....cổ phần*)

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, tôi xin được tham gia ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022 -2027 trong kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban Kiểm soát, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

Trân trọng!

....., ngày tháng ... năm 2024

ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT

(ký, ghi rõ họ tên)

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu (có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

Ghi chú:

- Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi Đơn ứng cử và Các tài liệu kèm theo tới địa chỉ Phòng Tổ chức hành chính của CTCP Nước sạch Bắc Ninh tại Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam trước **16h00 ngày / /2024**.

- Các cổ đông nắm giữ từ 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết có quyền ứng cử làm thành viên HĐQT, BKS. Chi tiết quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Ảnh 4x6, ảnh màu
chụp không quá
06 tháng*

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho các thành viên được đề cử/tham gia ứng cử bầu vào
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch
Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2027)*

1. Họ và tên :
2. Giới tính : Nam Nữ
3. Ngày sinh :
4. Nơi sinh :
5. Số CMND/ Hộ chiếu : cấp ngày..... tại
6. Quốc tịch :
7. Dân tộc :
8. Quê quán :
9. Địa chỉ thường trú :
10. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền (Bằng chữ:.....cổ phần)
11. Số điện thoại liên lạc :
12. Trình độ văn hóa :
13. Trình độ chuyên môn : *(ghi rõ tốt nghiệp trường gì, chuyên ngành nào, hệ gì, năm bao nhiêu)*

Thời gian	Chuyên môn
.....
.....
.....

14. Trình độ ngoại ngữ :
15. Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác, nhiệm vụ
.....
.....
.....
.....
.....
.....

16. Chức vụ công tác hiện :
tại

17. Hành vi vi phạm pháp luật :

18. Người có liên quan (quy định theo khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019) giữ chức vụ quản lý trong công ty (nếu có)

STT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Ngày sinh	Số CMND
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày tháng ... năm 2024

ỨNG VIÊN

(ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Tên tổ chức/ cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông: **Lưu Xuân Tâm**

Giấy chứng nhận ĐKKD/ CCCD: 027070000703 cấp ngày 29/03/2021 tại Cục CS QLHC về TTXH.

Địa chỉ: **Khu 3, Phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh**

Là cổ đông đại diện phụ trách chung phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh

Tổng số cổ phần đại diện: 18.420.279 cổ phần (trong đó ông Lưu Xuân Tâm đại diện: 13.142.279 cổ phần; ông Nguyễn Đình Tôn đại diện 5.278.000 cổ phần), tương đương **49,06 %** vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

(*Bằng chữ: Mười tám triệu bốn trăm hai mươi nghìn hai trăm bảy chín cổ phần*)

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành; Quy chế ứng cử, đề cử và bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, tôi xin đề cử:

1). Ông Nguyễn Xuân Quyết, Giám đốc Công ty cổ phần thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh.

Làm ứng cử viên đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh bầu vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027.

Trân trọng!

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- Danh sách nhóm cổ đông đề cử.

Bắc Ninh, ngày 22 tháng 03 năm 2024

**CỔ ĐÔNG / ĐẠI DIỆN
NHÓM CỔ ĐÔNG**

(*Ký, ghi rõ họ tên/đóng dấu*)



Lưu Xuân Tâm



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng cho các thành viên được đề cử/tham gia ứng cử bầu
vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước
sạch Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2027)*

1. Họ và tên : **NGUYỄN XUÂN QUYẾT**
2. Giới tính : Nam Nữ
3. Ngày sinh : 28/3/1979
4. Nơi sinh : Vĩnh Phúc
5. Số CMND/ Hộ chiếu : 026079006559 cấp ngày 01/5/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Quê quán : Phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
9. Địa chỉ thường trú : Khu Yna, phường Kinh Bắc, TP. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
10. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền : 0
(Bằng chữ: không cổ phần)
11. Số điện thoại liên lạc : 0904287500
12. Trình độ văn hóa : 12/12
13. Trình độ chuyên môn :

Thời gian	Chuyên môn
Tháng 9/1997 - 6/2002	Tốt nghiệp Đại học Xây dựng, kỹ sư xây dựng ngành Môi trường nước - Cấp thoát nước, hệ chính quy năm 2002
Tháng 01/2017 - 5/2019	Tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, thạc sỹ Quản lý kinh tế, hệ chính quy năm 2019
Tháng 11/2019-7/2021	Tốt nghiệp Học viện Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Cao cấp lý luận chính trị, hệ không tập trung năm 2021

14. Trình độ ngoại ngữ : Không
15. Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác, nhiệm vụ
01/2004 đến 01/2006	Cán bộ kỹ thuật - Đội Xây lắp tổng hợp số 3, Công ty Cấp thoát nước Bắc Ninh

02/2006 đến 7/2006	Cán bộ kỹ thuật - Phòng Quản lý dự án, Công ty Cấp thoát nước Bắc Ninh
8/2006 đến 6/2010	Phó trưởng phòng Quản lý dự án, Công ty Cấp thoát nước Bắc Ninh
9/2008 đến 6/2010	Phó trưởng phòng Quản lý dự án Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh kiêm Trưởng phòng kỹ thuật Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Bắc Ninh
7/2010 đến 9/2014	Giám đốc Xí nghiệp Quản lý nước thải thành phố Bắc Ninh - Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh (Bí thư Chi bộ khối Thoát nước từ tháng 7/2013)
10/2014 đến 10/2015	Phó Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Bắc Ninh (Bí thư Chi bộ khối Kinh doanh - Thoát nước từ tháng 1/2015)
11/2015 đến 12/2016	Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thoát nước và Xử lý nước thải Bắc Ninh (Bí thư Chi bộ Công ty)
02/2017 đến nay	Giám đốc Công ty CP thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh (Bí thư Chi bộ)

16. Chức vụ công tác hiện tại : Giám đốc Công ty CP thoát nước và xử lý nước thải Bắc Ninh

17. Hành vi vi phạm pháp luật : Không

18. Người có liên quan (quy định theo khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019) giữ chức vụ quản lý trong công ty (nếu có)

TT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Ngày sinh	Số CMND

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2024

ỨNG VIÊN

(ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Xương Quyết

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN BẦU VÀO THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
(NHIỆM KỲ 2022-2027)
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh

Tên cổ đông là cá nhân/tổ chức/đại diện nhóm cổ đông: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN LONG PHƯƠNG**

Giấy chứng nhận ĐKKD/CMND/Giấy tờ khác tương đương: 2300224741 cấp ngày 9/4/2002 cấp tại Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh Bắc Ninh.

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hạp Lĩnh, Phường Hạp Lĩnh, TP Bắc Ninh, T Bắc Ninh

Là cổ đông/ đại diện nhóm cổ đông sở hữu 13.165.245 cổ phần tương đương 35.06% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh.

(Bằng chữ: Mười ba triệu, một trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm bốn mươi lăm cổ phần)

Căn cứ quy định của pháp luật hiện hành; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027, tôi/chúng tôi xin đề cử:

1) Ông/ Bà: Nguyễn Hồng Thiện

Làm ứng viên đề Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh bầu vào Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027.

Trân trọng!

....., ngày 25 tháng 3 năm 2024

CÓ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu đối với trường hợp là cổ đông/đại diện nhóm cổ đông là tổ chức)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Kim Chung

Các tài liệu gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai theo mẫu (có dán ảnh);
- Bản sao công chứng các giấy tờ: CMND hoặc các giấy tờ tương đương, các bằng chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn;
- Danh sách nhóm cổ đông đề cử (đối với trường hợp đề cử theo nhóm).

Ghi chú:

- Để việc tổ chức Đại hội được thành công, đề nghị Quý cổ đông gửi Đơn đề cử và Các tài liệu kèm theo tới địa chỉ Phòng Tổ chức hành chính của CTCP Nước sạch Bắc Ninh tại Số 57 Ngô Gia Tự, phường Thị Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam trước 16h00 ngày / /2024.
- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng cổ phần có quyền biểu quyết có quyền đề cử ứng viên HĐQT, BKS. Chi tiết quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ảnh 4x6, ảnh màu
chụp không quá
06 tháng

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các thành viên được đề cử/tham gia ứng cử bầu vào
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Nước sạch
Bắc Ninh nhiệm kỳ 2022-2027)

1. Họ và tên : Nguyễn Hồng Thiện
2. Giới tính : + Nam Nữ
3. Ngày sinh : 08 tháng 4 năm 1965
4. Nơi sinh : Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
5. Số CMND/ Hộ chiếu : 034065002308 cấp ngày 09/ 4/2021 tại Cục quản lý hành chính Bộ Công an
6. Quốc tịch : Việt Nam
7. Dân tộc : Kinh
8. Quê quán : Xã Tây Đô, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
9. Địa chỉ thường trú : C3T8 Nhà số 335 đường Cầu Giấy phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy Hà Nội
10. Số lượng cổ phần sở hữu hoặc được ủy quyền :
(Bằng chữ:.....
.....cổ phần)
11. Số điện thoại liên lạc : 0981841965
12. Trình độ văn hóa : 10/10
13. Trình độ chuyên môn : Cử nhân luật

Thời gian	Chuyên môn
.....
.....
.....

14. Trình độ ngoại ngữ :
15. Quá trình công tác :

Thời gian	Vị trí công tác, nhiệm vụ
-----------	---------------------------

1989 đến 2023	Điều tra viên cao cấp cục cảnh sát điều tra tội phạm tham nhũng kinh tế buôn lậu bộ công an
.....
.....
.....
.....
.....
.....

16. Chức vụ công tác hiện :
tạ
.....

17. Hành vi vi phạm pháp
luậ : không

18. Người có liên quan (quy định theo khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020 và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019) giữ chức vụ quản lý trong công ty (nếu có)

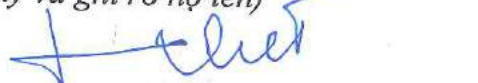
STT	Họ và tên	Mối quan hệ với ứng viên	Ngày sinh	Số CMND
1				
2				
3				
4				

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 25.. tháng 3 năm 2024

ỨNG VIÊN

(ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Hồng Thiệp

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Mã số: BNW-001

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TÊN CỔ ĐÔNG: NGUYỄN VĂN A

500 CỔ PHẦN

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên BKS không được lớn hơn số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên BKS

BAN KIỂM SOÁT	
500 x 1 = 500 PHIẾU	
1. Nguyễn Văn C	
TỔNG PHIẾU BẦU BKS	

Ghi chú: Kính đề nghị Quý Cổ đông ghi rõ số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên sao cho tổng số phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu BKS.

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

Mã số: BNW - 001

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TÊN CỔ ĐÔNG: NGUYỄN VĂN A
500 CỔ PHẦN

- Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên HĐQT không được lớn hơn số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên HĐQT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
500 x 1 = 500 PHIẾU	
1. Nguyễn Văn B	
TỔNG PHIẾU BẦU HĐQT	

Ghi chú: Kính đề nghị Quý Cổ đông ghi rõ số lượng phiếu bầu cho mỗi ứng cử viên sao cho tổng số phiếu không vượt quá tổng số phiếu bầu HĐQT.

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 4 năm 2024
CỔ ĐÔNG/NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(ký, ghi rõ họ tên)

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2024

HƯỚNG DẪN THẺ LỆ BIỂU QUYẾT

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Ban tổ chức Đại hội xin hướng dẫn cách thức thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội như sau:

Sau khi Quý Cổ đông hoàn tất thủ tục kiểm tra tư cách cổ đông để tham dự họp Đại hội, Ban Kiểm tra tư cách cổ đông sẽ phát cho Quý Cổ đông Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Đối với cổ đông tham gia đại hội, số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu; đối với đại diện theo ủy quyền của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện phần vốn góp của cổ đông là tổ chức, số phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà mình được quyền đại diện.

1. Biểu quyết tại chỗ bằng giơ “THẺ BIỂU QUYẾT”

1.1. Đặc điểm: “THẺ BIỂU QUYẾT” có MÀU VÀNG, ghi thông tin của Cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết

1.2. Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua ngay tại Đại hội theo hình thức GIỜ thẻ, bao gồm:

1. Thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông;
2. Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch;
3. Thông qua Danh sách Ban thư ký Đại hội;
4. Thông qua Danh sách Ban Kiểm phiếu Đại hội;
5. Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội;
6. Thông qua Chương trình Đại hội;
7. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

1.3. Thẻ lệ biểu quyết tại chỗ: Cổ đông thực hiện biểu quyết bằng việc giơ “THẺ BIỂU QUYẾT” để biểu quyết “**Tán thành**”, hoặc “**Không tán thành**”, hoặc “**Không có ý kiến**” với những nội dung biểu quyết khi Ban Tổ chức hoặc Đoàn chủ tịch yêu cầu biểu quyết. Với mỗi nội dung biểu quyết, Cổ đông chỉ được giơ thẻ một lần hoặc “**Tán thành**”, hoặc “**Không tán thành**”, hoặc “**Không có ý kiến**”.

Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi biểu quyết từng nội dung.

2. Thẻ lệ biểu quyết bằng “PHIẾU BIỂU QUYẾT”

2.1. Đặc điểm “PHIẾU BIỂU QUYẾT”: Phiếu biểu quyết có MÀU XANH, ghi thông tin của Cổ đông, mã số cổ đông tham dự và số cổ phần có quyền biểu quyết tại cuộc họp Đại hội, các nội dung biểu quyết thông qua.

2.2. Mục đích: Dùng để biểu quyết những nội dung cần thông qua tại Đại hội bằng cách bỏ phiếu, bao gồm những nội dung sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT;
2. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh;
4. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán;
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức;

6. Thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức;
7. Thông qua đề nghị phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT;
8. Thông qua đề nghị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập;
9. Thông qua Tờ trình và tài liệu liên quan đến việc bầu cử thành viên HĐQT, BKS (nếu có).
10. Các vấn đề khác ghi trong Phiếu biểu quyết (nếu có)

2.3. Thễ lệ biểu quyết bằng ‘PHIẾU BIỂU QUYẾT’:

Trên Phiếu biểu quyết, Ban Tổ chức Đại hội đã in đầy đủ những nội dung cần biểu quyết nêu trên. Tương ứng với mỗi nội dung cần biểu quyết có 3 phương án biểu quyết là “**Tán thành**”, “**Không tán thành**” hoặc “**Không có ý kiến**”. Quý cổ đông lựa chọn phương án nào thì đánh dấu “X” vào phương án đó và chỉ được lựa chọn một trong ba phương án.

Cổ đông/người được ủy quyền có trách nhiệm ký đúng phiếu của mình, Ban kiểm phiếu không chịu trách nhiệm xác minh lại chữ ký.

Quý Cổ đông sẽ lần lượt bỏ PHIẾU BIỂU QUYẾT đã được biểu quyết vào thùng phiếu đặt phía ở trên hội trường (theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu).

Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu ngay tại Đại hội.

2.4. Đánh giá phiếu hợp lệ, không hợp lệ:

- Phiếu Hợp lệ:

- + Phiếu đúng theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu treo của của công ty;
- + Phiếu biểu quyết theo đúng thể lệ tại mục 2.3 ở trên;
- + Phiếu không rách, không tẩy xóa (không được thiếu, thừa nội dung theo mẫu phiếu);

- Phiếu không hợp lệ:

- + Phiếu không theo mẫu của Công ty phát hành;
- + Phiếu rách, tẩy xóa (thiếu, thừa nội dung theo mẫu phiếu);
- + Phiếu không biểu quyết theo đúng thể lệ tại mục 2.3 ở trên;

Xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý Cổ đông./.

Lưu ý:

+ Các cổ đông điền sai thông tin hoặc kiểm tra thông tin thấy sai trên phiếu biểu quyết cần liên lạc ngay với Ban kiểm phiếu để nhận lại Phiếu biểu quyết mới.

+ Ban kiểm phiếu hủy Phiếu biểu quyết (điền sai hoặc thông tin bị sai lệch) đã phát cho cổ đông trước khi cấp Phiếu biểu quyết mới.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

Mã số: BNW - ...

THẺ BIỂU QUYẾT

Họ và tên cổ đông/ Người được ủy quyền:

Số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu biểu quyết của cổ đông: **cổ phần**

Tổng số cổ phần biểu quyết: cổ phần - Tương ứng: phiếu biểu quyết

Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024.

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC
SẠCH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: / 2023/BB-KP

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2024

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU

*Về việc biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và tờ trình
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
của Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh)*

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Nước sạch Bắc Ninh;

Căn cứ vào Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

Ban kiểm phiếu của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh, tiến hành kiểm phiếu biểu quyết đối với các Báo cáo, tờ trình tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Ninh.

I. THÀNH PHẦN BAN KIỂM PHIẾU

- | | |
|-------------------------|--------------|
| 1. Ông Trần Khánh Tịnh | - Trưởng ban |
| 2. Ông | - Thành viên |
| 3. Ông Nguyễn Văn Ninh | - Thành viên |
| 4. Ông Trần Văn Môn | - Thành viên |
| 5. Ông Đỗ Văn Trung | - Thành viên |
| 6. Ông Nguyễn Khắc Sỹ | - Thành viên |
| 7. Ông Trần Công Hưng | - Thành viên |
| 8. Ông Nguyễn Văn Trọng | - Thành viên |
| 9. Ông Nguyễn Văn Tâm | - Thành viên |

II. KẾT QUẢ KIỂM PHIẾU

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

- + Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- + Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

6. Thông qua đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

7. Thông qua đề xuất phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

9. Thông qua tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT; TV Ban kiểm soát

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

- + Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

10. Nội dung:

- + Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu
- + Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu
- + Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: tương ứng với% số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: phiếu, tương ứng với % số phiếu biểu

Biên bản này gồm trang, được lập thành 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau, được đọc trước Đại hội. Được lưu 01 bản kèm theo các tài liệu Đại hội; 01 bản niêm phong kèm theo các Phiếu biểu quyết đã kiểm./.

Nơi nhận:

- Lưu theo tài liệu Đại hội;
- 01 Bản niêm phong kèm theo các Phiếu biểu quyết.

**T/M BAN KIỂM PHIẾU
TRƯỞNG BAN**

Trần Khánh Tịnh

Số: /2024/BB-KTTCCĐ

Bắc Ninh, ngày tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Hôm nay, vào hồi 8h00 phút ngày 19 tháng 04 năm 2024, tại địa chỉ: Hội trường Trung tâm văn hóa Kinh Bắc, đường Kinh Dương Vương, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh gồm có:

- Ông Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban
- Ông - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Ninh - Thành viên
- Ông Trần Văn Môn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trung - Thành viên
- Ông Nguyễn Khắc Sỹ - Thành viên
- Ông Trần Công Hưng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Trọng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Tâm - Thành viên

Đã tiến hành kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

I. Kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

1. Tổng số cổ đông của Công ty theo danh sách chốt cổ đông ngày 20/03/2024 là:
cổ đông

- Tổng số cổ phần sở hữu: **37.549.391 cổ phần**
- Tổng số phiếu biểu quyết: **37.549.391 Phiếu biểu quyết**

2. Tổng số cổ đông tham dự Đại hội (Trực tiếp hoặc thông qua người được ủy quyền) là Cổ đông, tương đương: **cổ phần tương ứng với phiếu biểu quyết**, chiếm Tỷ lệ: % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

Trong đó cổ đông tham dự trực tiếp: **Cổ đông**, sở hữu: **Cổ phần**

Cổ đông tham dự thông qua người được ủy quyền: **Cổ đông**, sở hữu: **Cổ phần**

II. Kết luận: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh đủ điều kiện tiến hành đúng theo Quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Vậy Ban kiểm tra tư cách cổ đông xin báo cáo trước Đại hội./.

Lưu: Theo tài liệu đại hội;

TM.BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
Trưởng Ban

Trần Khánh Tịnh

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC
SẠCH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 01/2024/BB-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH**

A. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Thời gian bắt đầu họp: 8h00 đến 12h00 ngày 19 tháng 04 năm 2024

2. Địa điểm họp tại: Hội trường B tầng 2, Trung tâm văn hóa Kinh Bắc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

B. THÀNH PHẦN THAM DỰ.

Cuộc họp có sự tham dự của cổ đông (hoặc người đại diện theo ủy quyền) đại diện cho/ **37.549.391** cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số phiếu biểu quyết của Công ty (Mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết), có Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông đính kèm.

C. CHƯƠNG TRÌNH NỘI DUNG ĐẠI HỘI:

I. Phần thủ tục:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông: Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và thông báo Đại hội đã được triệu tập họp lệ, và đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Tổng số cổ phần của Công ty: 37.549.391 cổ phần

Tổng số Cổ đông/ Đại diện cổ đông tham dự Đại hội là ... **Cổ đông**, tương đương: **cổ phần, tương ứng với phiếu biểu quyết**, chiếm Tỷ lệ:% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty.

2. Bầu đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:

Ban tổ chức giới thiệu với Đại hội các thành viên Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội để Đại hội bầu. Thành viên Đoàn chủ tịch gồm:

- | | |
|------------------------|--------------------------------------|
| - Ông Nguyễn Tiến Long | - Chức danh: Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa |
| - Ông Lưu Xuân Tâm | - Chức danh: Tổng giám đốc |
| - Ông Nguyễn Đình Tôn | - Chức danh: Phó tổng giám đốc |
| - Ông Trần Nhật Cường | - Chức danh: Chủ tịch công đoàn |
| - Bà Trần Thị Hương | - Chức danh: Trưởng ban kiểm soát |

Đại hội biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch và chủ tọa

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

Đoàn chủ tịch giới thiệu với Đại hội Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, để Đại hội bầu:

Ban thư ký:

- Ông Đoàn Thế Thọ - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Hậu - Thành viên

Ban kiểm phiếu:

- Ông Trần Khánh Tịnh - Trưởng ban
- Ông - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Ninh - Thành viên
- Ông Trần Văn Môn - Thành viên
- Ông Đỗ Văn Trung - Thành viên
- Ông Nguyễn Khắc Sỹ - Thành viên
- Ông Trần Công Hưng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Trọng - Thành viên
- Ông Nguyễn Văn Tâm - Thành viên

Biểu quyết thông qua thành viên Ban thư ký, Ban kiểm phiếu.

- + Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu
- + Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0% số phiếu biểu quyết

II. Diễn biến Đại hội:

1. Ông Nguyễn Tiến Long- Chủ tịch HĐQT lên phát biểu khai mạc Đại hội.
2. Ông Nguyễn Đình Tôn - Phó Tổng GD thông qua nội dung, chương trình Đại hội.

Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

- + Số phiếu tán thành: Phiếu- Tương ứng với 100% phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.
- + Ý kiến khác: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

3. Ông Trần Nhật Cường- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội.

Xin biểu quyết Đại hội:

- + Số phiếu tán thành: Phiếu- Tương ứng với 100% phiếu biểu quyết.
- + Số phiếu không tán thành: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.
- + Ý kiến khác: 0 Phiếu- Tương ứng với 0% phiếu biểu quyết.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Tiến Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

5. Trưởng Ban kiểm soát Bà Trần Thị Hương báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

6. Tổng giám đốc Ông Lưu Xuân Tâm Báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

8. Ông Trần Nhật Cường đọc Tờ trình thông qua Đại hội (kèm theo):

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán 2023
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023;
- Tờ trình đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024;
- Tờ trình phê duyệt chi thù lao HĐQT, BKS, thư ký HĐQT năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024;
- Tờ trình miễn nhiệm TVHĐQT
- Tờ trình miễn nhiệm TV Ban kiểm soát

9. Đại hội tiến hành thảo luận: Dưới sự điều hành của Đoàn chủ tịch

- Các ý kiến phát biểu:

.....

.....

10. Tiến hành biểu quyết đối với các vấn đề biểu quyết:

Sau giờ thảo luận, các cổ đông biểu quyết vấn đề thuộc chương trình Nghị sự và bỏ phiếu biểu quyết, bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT, BKS vào hòm phiếu dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

Trưởng Ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu hướng dẫn thể lệ biểu quyết, bầu cử và hướng dẫn bỏ phiếu.

11. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử

Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung xin ý kiến Đại hội:

(copy nội dung kết quả kiểm phiếu)

....

12. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội:

Đồng chí Đoàn Thế Thọ- Trưởng ban Thư ký đọc Dự thảo Biên bản họp Đại hội.

Đồng chí Phạm Thị Hậu- Ban thư ký đọc Dự thảo Nghị quyết Đại hội.

Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

+ Tổng số phiếu biểu quyết: phiếu

+ Phương thức biểu quyết: Cổ đông giơ thẻ biểu quyết thể hiện ý kiến của mình (*tán thành – không tán thành – không có ý kiến*) về vấn đề biểu quyết.

+ Số phiếu: hợp lệ: phiếu / không hợp lệ: 0 phiếu

+ Số phiếu tán thành: phiếu, tương ứng với 100 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không tán thành: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết.

+ Số phiếu không có ý kiến: 0 phiếu, tương ứng với 0 % số phiếu biểu quyết

Biên bản này được các cổ đông thông qua hồi 12h00 phút cùng ngày và gồm trang, được lập thành 03 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau.

Cuộc họp kết thúc vào hồi 12h00 phút cùng ngày, các cổ đông dự họp hiểu rõ, nhất trí thông qua Biên bản./.

THƯ KÝ

(ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TỌA

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Tiến Long**

CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC NINH

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh;
Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty số 01/2024/BB-ĐHĐCĐ ngày 19/04/2024.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau:

- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023.
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2023;

Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	746.646.337.625
2	Nợ phải trả	Đồng	335.964.991.840
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	410.681.345.785
4	Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	254.538.238.109
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	40.613.002.993
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35.475.435.785
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	937

4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024;

Điều 2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2023:

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023, Cụ thể như sau:

Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2023:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Vốn điều lệ	VNĐ	375.493.910.000
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến năm 2023	VNĐ	35.475.435.785
3	Phân phối lợi nhuận như sau:	VNĐ	35.475.435.785
	<i>Trích quỹ Đầu tư phát triển</i>	VNĐ	550.000.000
	<i>Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi</i>	VNĐ	505.599.257
	<i>Thù lao của HĐQT không điều hành</i>	VNĐ	288.000.000
	<i>Chi trả phần lợi nhuận sau thuế của nhà máy nước mặt Bắc Ninh vào ngân sách nhà nước</i>	VNĐ	4.092.323.728
	<i>Chi trả cổ tức (8%/vốn điều lệ) (*)</i>	VNĐ	30.039.512.800

(*) Lưu ý:

Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1 là 5%/cổ phiếu; tức 01 cổ phiếu nhận được 500 đồng

Số còn lại chi đợt 2 là: (3%), tức 01 cổ phiếu nhận được 300 đồng

Điều 3. Thông qua đề xuất phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2024:

Tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền là 7%, tức 01 cổ phiếu nhận được 700 đồng

Điều 4. Thông qua phê duyệt chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thư ký Hội đồng quản trị/Người phụ trách quản trị Công ty năm 2023 và kế hoạch năm 2024:

1. Phê duyệt mức thù lao năm 2023:

Tổng cộng mức chi thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Hội đồng quản trị là: **732.000.000** đồng

2. Kế hoạch mức thù lao hàng tháng của HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT năm 2024:

STT	Chức vụ	Tiền thù lao/tháng/người	Cả năm ĐVT: đồng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	10.000.000	120.000.000
2	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	8.000.000	96.000.000
2	Thành viên Hội đồng quản trị	7.000.000	84.000.000
3	Trưởng Ban Kiểm Soát	7.000.000	84.000.000
4	Thành viên Ban Kiểm Soát	5.000.000	60.000.000
5	Người phụ trách quản trị/Thư ký Hội đồng quản trị	5.000.000	60.000.000

Điều 5. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2024:

1. Các tiêu thức lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và kinh nghiệm;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với quy định hiện hành.
- Tổ chức kiểm toán độc lập này được Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam và Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận cho kiểm toán các đơn vị, công ty theo danh sách hàng năm.

2. Đơn vị lựa chọn: Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 6. Nhất trí miễn nhiệm Thành viên HĐQT Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh của ông Ngô Minh Châu, kể từ ngày **01/05/2024**.

Điều 7. Nhất trí miễn nhiệm Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Ninh của ông Nguyễn Văn An, kể từ ngày **01/05/2024**.

Điều 8. Thông qua kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nhiệm kỳ 2022-2027, kể từ ngày 01/05/2024.

Kết quả trúng cử như sau:

1. Thành viên HĐQT: Ông

2. Thành viên Ban kiểm soát: Ông

Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Công bố thông tin: UBCK; HNX; VSD;
- Web Công ty (cổ đông)
- Văn thư; (lưu 3 bản)/.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Tiến Long